

**VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI**

TRẦN MINH TRƯỜNG

**XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH
TRONG LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI
TỪ THỰC TIỄN TỈNH GIA LAI**

**Chuyên ngành : Luật Hiến pháp và Luật Hành chính
Mã số : 60.38.01.02**

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:
TS. TRẦN MINH ĐỨC**

HÀ NỘI, năm 2016

LỜI CAM ĐOAN

Tôi cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi.

Các số liệu, kết quả nêu trong luận văn là trung thực và chưa từng được ai công bố trong bất kỳ công trình nào khác.

Tác giả luận văn

Trần Minh Trường

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1. NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN, PHÁP LÝ VỀ VI PHẠM HÀNH CHÍNH VÀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI	6
1.1. Vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại	6
1.2. Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại.....	13
1.3. Các yếu tố tác động đến hoạt động xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại	26
CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI TẠI TỈNH GIA LAI	33
2.1. Một số đặc điểm tự nhiên, kinh tế – xã hội của tỉnh Gia Lai có liên quan đến xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại	33
2.2. Tình hình vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại tại tỉnh Gia Lai.....	42
2.3. Tình hình xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại tại tỉnh Gia Lai.....	46
CHƯƠNG 3. PHƯƠNG HƯỚNG VÀ CÁC GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI TỪ THỰC TIỄN TỈNH GIA LAI	61
3.1. Nhu cầu nâng cao hiệu quả xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại tại tỉnh Gia Lai	61
3.2. Phương hướng nâng cao hiệu quả xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại từ thực tiễn tỉnh Gia Lai	64

3.3. Các giải pháp nâng cao hiệu quả xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại từ thực tiễn tỉnh Gia Lai	66
---	----

KẾT LUẬN	77
-----------------------	----

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

BCĐ	: Ban Chỉ đạo
DN	: Doanh nghiệp
QLTT	: Quản lý thị trường
UBND	: Ủy ban nhân dân
VPHC	: Vi phạm hành chính
XHCN	: Xã hội chủ nghĩa
WTO	: Tổ chức Thương mại thế giới

DANH MỤC CÁC BẢNG

Số hiệu bảng	Tên bảng	Trang
2.1.	Số vụ vi phạm hành chính trên lĩnh vực thương mại từ năm 2011 đến năm 2015	43
2.2.	Số tiền xử phạt vi phạm trên lĩnh vực thương mại từ năm 2011 đến năm 2015	50

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Kinh tế thị trường và những đặc trưng của nó cũng như sự tự do kinh doanh, trong kinh tế thị trường đã mở ra những điều kiện thuận lợi cho hoạt động kinh doanh, thúc đẩy nền kinh tế phát triển, thúc đẩy quan hệ giao thương buôn bán giữa các quốc gia phát triển một cách mạnh mẽ. Việt Nam là một đất nước đi lên từ một nền kinh tế nghèo nàn lạc hậu, cơ sở vật chất kỹ thuật yếu kém không đủ những điều kiện cần thiết cho nền kinh tế phát triển. Trước tình hình đó Nhà nước ta đã chuyển hướng phát triển kinh tế, từ nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang nền kinh tế thị trường theo định hướng XHCN. Cơ chế kinh tế mở đã tạo ra những điều kiện thuận lợi cho Việt Nam trong tiến trình hội nhập với các quốc gia trong khu vực và trên thế giới đồng thời thúc đẩy nền kinh tế trong nước phát triển. Việt Nam có thể nhập máy móc trang thiết bị, nguyên vật liệu của nước ngoài kết hợp với các yếu tố năng lực sản xuất trong nước để phát triển sản xuất và đáp ứng nhu cầu trong nước. Tuy nhiên do sản xuất trong nước còn nhiều yếu kém các sản phẩm sản xuất phần nhiều có chất lượng thấp, giá thành và chi phí cao, khả năng cạnh tranh của sản phẩm với hàng hoá của nước ngoài thấp do vậy để bảo vệ sản xuất trong nước; Nhà nước phải đặt ra hàng rào thuế quan. Mặt trái của chính sách này là làm cho hiện tượng vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại (gian lận thương mại) diễn ra một cách tràn lan ở hầu hết các cửa khẩu, địa phương trong cả nước nói chung và địa bàn tỉnh Gia Lai nói riêng, đặt ra những vấn đề hết sức nóng bỏng và phức tạp là vấn đề vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại, điều này gây ra những khó khăn và thiệt hại nghiêm trọng cho cả sản xuất và tiêu dùng trong nước và điều quan trọng đặc ra ở đây là cần có biện pháp xử lý như thế nào là thiết thực và hợp lý nhất. Nhận thức được tầm quan trọng của vấn đề này trong quá trình phát triển nền

kinh tế của đất nước cũng như sự nghiệp công nghiệp hóa hiện đại hóa nên học viện lựa chọn đề tài: “*Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại từ thực tiễn tỉnh Gia Lai*” làm luận văn thạc sĩ chuyên ngành Luật Hiến pháp và Luật Hành chính là việc làm có tính cấp thiết.

2. Tình hình nghiên cứu của đề tài

Cho đến nay, đã có nhiều công trình nghiên cứu ở các mức độ khác nhau liên quan đến đề tài luận văn, cụ thể như:

- *Vi phạm hành chính và xử lý vi phạm hành chính* của các tác giả Nhóm chuyên gia pháp luật hành chính, Vụ Pháp luật Hình sự - Hành chính, Bộ Tư pháp (năm 2007).

- *Pháp luật về xử lý vi phạm hành chính* của các tác giả thuộc Hội đồng phối hợp công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật của Chính phủ (trên Đặc san Tuyên truyền Phổ biến giáo dục pháp luật số 07/ 2012).

- *Một số vấn đề hoàn thiện pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính*, của tác giả Lê Vương Long, tạp chí Luật học, số đặc san về vi phạm hành chính, 2003.

- *Trách nhiệm hành chính đối với vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại qua thực tiễn tỉnh Lạng Sơn*. Luận văn thạc sĩ học, Trần Mạnh Hùng, Học viện Khoa học xã hội, 2012

- *Thực trạng và kiến nghị góp phần hoàn thiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính*, Báo cáo khoa học, Đề tài Xử phạt hành chính, Hà Nội. TS. Lương Minh Tuấn, Viện Nghiên cứu lập pháp, 2011

- *Kỷ yếu Hội thảo quốc tế “Xử lý vi phạm hành chính ở Việt Nam”*, Viện Nghiên cứu chính sách, pháp luật và phát triển tổ chức ngày 28-30/12/2010

- *Về vi phạm hành chính và hình thức xử phạt vi phạm hành chính: Những hạn chế và giải pháp đổi mới*, Tạp chí Nhà nước và pháp luật. Bùi Xuân Đức, 2006

Các công trình nghiên cứu đã có những thành công nhất định, góp phần

làm rõ thêm vấn đề lý luận và thực tiễn xử lý vi phạm hành chính nói chung và đối với lĩnh vực thương mại nói riêng ở nước ta.

Tuy nhiên, hiện vẫn còn thiếu những công trình nghiên cứu về thực trạng xử phạt vi phạm hành chính về thương mại ở cơ sở, đặc biệt là trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Vì vậy, đề tài này không trùng lặp với các công trình đã công bố, có ý nghĩa về lý luận và thực tiễn

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu: Những vấn đề lý luận và thực trạng xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại trên địa bàn tỉnh Gia Lai, đánh giá sự phù hợp của hệ thống quy định pháp luật về vấn đề này trong thực tiễn, từ đó nêu ra những đề xuất sửa đổi, bổ sung để hoàn thiện hệ thống pháp luật hiện hành về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại và việc tổ chức thực thi các quy định pháp luật đó ở địa phương.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Khái quát hóa những vấn đề lý luận cơ bản về xử phạt vi phạm hành chính nói chung và xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại nói riêng.

- Khái quát hóa khuôn khổ pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại ở nước ta hiện nay.

- Phân tích thực trạng áp dụng các quy định pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại trên địa bàn tỉnh Gia Lai, chỉ ra những thành tựu, hạn chế và nguyên nhân về mặt pháp luật và tổ chức thực hiện.

- Trên cơ sở những phân tích ở các phần trên, đề xuất các phương hướng, giải pháp nhằm hoàn thiện khuôn khổ pháp luật hiện hành về xử phạt vi phạm hành chính của nước ta, cũng như nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại ở địa phương.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu: Vi phạm hành chính và xử lý vi phạm hành

chính là vấn đề rất rộng, thể hiện nhiều lĩnh vực khác nhau của quản lý nhà nước. Trong phạm vi của đề tài này, tác giả chỉ tập trung nghiên cứu các quy định pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại từ thực tiễn tỉnh Gia Lai.

4.2. Phạm vi nghiên cứu: Vì lĩnh vực thương mại rất rộng nên phạm vi đề tài luận văn, tác giả giới hạn việc nghiên cứu thực trạng xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi buôn bán, vận chuyển trái phép hàng cấm, hàng gian lận thương mại và hàng giả từ thực tiễn tỉnh Gia Lai.

Về mặt không gian, luận văn chỉ nghiên cứu thực trạng xử phạt vi phạm thương mại trên địa bàn tỉnh Gia Lai và với thời gian từ năm 2011 đến nay.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp luận: Đề tài được thực hiện trên cơ sở vận dụng phương pháp luận duy vật biện chứng, duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác - Lênin, cùng đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước về thương mại và xử lý vi phạm hành chính.

5.2. Phương pháp nghiên cứu: Để giải quyết các vấn đề nghiên cứu đặt ra, các phương pháp nghiên cứu cụ thể được sử dụng trong luận văn là: tổng hợp, thống kê, phân tích, so sánh.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn

6.1. Ý nghĩa lý luận: Với nội dung và những điểm mới nêu trên, luận văn sẽ góp phần làm làm rõ hơn những khía cạnh lý luận, thực tiễn và pháp lý còn chưa sáng tỏ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại, qua đó cung cấp luận cứ cho các cơ quan nhà nước có thẩm quyền ở trung ương và ở địa phương Gia Lai xem xét vận dụng để hoàn thiện khuôn khổ chính sách, pháp luật và pháp quy về thương mại nói chung, về vấn đề xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại nói riêng ở nước ta trong thời gian tới.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn: Cũng với những nội dung và điểm mới như vậy,

luận văn có thể được sử dụng là một nguồn tài liệu tham khảo cho việc giảng dạy, nghiên cứu các môn học và chuyên ngành pháp luật có liên quan ở các cơ sở đào tạo, nghiên cứu về pháp luật của Việt Nam.

7. Cơ cấu của luận văn

Ngoài phần Mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn gồm ba chương:

Chương 1. Những vấn đề lý luận, pháp lý về vi phạm hành chính và xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại.

Chương 2. Thực trạng xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại tại tỉnh Gia Lai.

Chương 3. Phương hướng và các giải pháp nâng cao hiệu quả xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại từ thực tiễn tỉnh Gia Lai.

CHƯƠNG 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN, PHÁP LÝ VỀ VI PHẠM HÀNH CHÍNH VÀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI

1.1. Vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại

1.1.1. *Khái niệm vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại*

Vi phạm hành chính là một dạng vi phạm pháp luật xảy ra phổ biến trong xã hội trên mọi lĩnh vực, vì vậy việc xác định khái niệm vi phạm hành chính có một ý nghĩa hết sức quan trọng.

Khái niệm vi phạm hành chính lần đầu tiên được định nghĩa tại Điều 1 Pháp lệnh Xử phạt vi phạm hành chính ban hành ngày 07 tháng 12 năm 1989. Theo đó, vi phạm hành chính được định nghĩa như sau: “*Vi phạm hành chính là hành vi do cá nhân, tổ chức thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý, xâm phạm quy tắc quản lý Nhà nước mà không phải là tội phạm hình sự và theo quy định của pháp luật phải bị xử phạt hành chính*” [32]. Định nghĩa này cho thấy các dấu hiệu pháp lý cơ bản của vi phạm hành chính là: hành vi, tính trái pháp luật của hành vi, có lỗi và phải bị xử phạt vi phạm hành chính.

Đến Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính năm 1995, năm 2002 được sửa đổi bổ sung năm 2007 và 2008 thì khái niệm vi phạm hành chính không được định nghĩa riêng biệt nữa mà được suy ra từ khái niệm xử phạt vi phạm hành chính. Hiểu một cách gián tiếp, *vi phạm hành chính là hành vi cố ý hoặc vô ý của cá nhân, tổ chức vi phạm các quy tắc quản lý nhà nước mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự và theo quy định của pháp luật phải bị xử phạt hành chính*. Khái niệm này đã chỉ ra các dấu hiệu của vi phạm hành chính là: hành vi, chủ thể vi phạm (cá nhân, tổ chức), hình thức lỗi (cố ý hoặc vô ý), tính trái pháp luật của hành vi (vi phạm các quy tắc quản lý nhà nước) được

quy định trong luật là bị xử phạt hành chính.

Đến Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, vi phạm hành chính được định nghĩa: *“Là hành vi có lỗi do cá nhân, tổ chức thực hiện, vi phạm quy định của pháp luật về quản lý nhà nước mà không phải là tội phạm và theo quy định của pháp luật phải bị xử phạt vi phạm hành chính”* [37]. Có thể thấy, định nghĩa về vi phạm hành chính trong các Pháp lệnh về xử phạt vi phạm năm 1989, 1995, 2002 được sửa đổi bổ sung năm 2007, 2008 và Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 tuy có khác nhau về ngôn ngữ thể hiện nhưng về bản chất là giống nhau.

Theo định nghĩa này, các dấu hiệu cơ bản của vi phạm hành chính đó là:

- Vi phạm hành chính là hành vi khách quan được thực hiện dưới dạng hành động hoặc không hành động chứ không phải chỉ tồn tại trong ý thức hoặc mới chỉ là dự định của con người.

- Vi phạm hành chính là hành vi trái pháp luật, vi phạm các quy định của pháp luật về quản lý nhà nước; tính nguy hiểm cho xã hội do hành vi gây ra ở mức độ thấp, chưa hoặc không cấu thành tội phạm hình sự và hành vi đó được quy định trong các văn bản pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính.

- Chủ thể của vi phạm hành chính là cá nhân hoặc pháp nhân (tổ chức) có năng lực trách nhiệm hành chính.

- Hành vi vi phạm hành chính là hành vi có lỗi (có ý hoặc vô ý).

Để làm rõ khái niệm vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại, bên cạnh việc hiểu rõ khái niệm về vi phạm hành chính thì cần phải khái quát khái niệm về thương mại:

Ở Việt Nam, thuật ngữ “thương mại” được sử dụng khá rộng rãi trong đời sống xã hội và trong nhiều các văn bản quy phạm pháp luật, song cho đến nay chưa có định nghĩa chính thức, bởi vì trên thực tế ở các nước trên thế giới, khái niệm thương mại ngày càng được mở rộng ra với một nội hàm rộng lớn, bao gồm tất cả các hoạt động nhằm mục đích tìm kiếm lợi nhuận. Ở luật

thương mại năm 1997 khái niệm thương mại mới chỉ được hiểu theo nghĩa hẹp bao gồm 14 hành vi điều chỉnh các quan hệ mua bán hàng hoá và dịch vụ liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hoá. Thậm chí đối tượng của việc mua bán hàng hoá cũng bị giới hạn ở các động sản, chủ yếu là các máy móc, thiết bị, nguyên liệu, vật liệu phục vụ sản xuất, tiêu dùng, các động sản khác được lưu thông trên thị trường, nhà ở dùng để kinh doanh dưới hình thức cho thuê, mua bán [20]. Các bất động sản như nhà máy, công trình xây dựng (không phải là nhà ở), các quyền tài sản như cổ phần, cổ phiếu, trái phiếu, các hành vi liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hoá như vận chuyển hàng, thanh toán tiền mua hàng qua hệ thống ngân hàng... cũng không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật thương mại 1997.

Pháp lệnh trọng tài thương mại ra đời nêu rõ: “Hoạt động thương mại là việc thực hiện một hay nhiều hành vi thương mại của cá nhân, tổ chức kinh doanh bao gồm mua bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ, phân phối, đại diện, đại lý thương mại, ký gửi, thuê, cho thuê, thuê mua, xây dựng, tư vấn, kỹ thuật, đầu tư, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, thăm dò, khai thác, vận chuyển hàng hoá, hành khách bằng đường hàng không, đường biển, đường sắt, đường bộ và các hành vi thương mại khác theo quy định của pháp luật” [18].

Phạm vi điều chỉnh trong luật thương mại 2005 là điều chỉnh các hoạt động thương mại được hiểu là mục đích sinh lợi, bao gồm mua bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ, đầu tư, xúc tiến thương mại và các hoạt động khác, đã góp phần mở rộng các hoạt động thương mại không bị giới hạn trong 14 hành vi thương mại của luật thương mại năm 1997. Như vậy theo nghĩa rộng thì khái niệm thương mại được định nghĩa là: Thương mại là hoạt động trao đổi của cải, hàng hóa, dịch vụ, kiến thức, tiền tệ, giữa hai hay nhiều đối tác và có thể nhận lại một giá trị nào đó bằng tiền thông qua giá cả hay bằng hàng hóa, dịch vụ như trong hình thức thương mại hàng đổi hàng. Trong quá trình này, người bán là người cung cấp của cải, hàng hóa, dịch vụ, cho người mua, đổi lại

người mua sẽ trả cho người bán một giá trị tương đương nào đó.

Căn cứ vào tính chất, phạm vi của hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại, căn cứ vào định nghĩa về vi phạm hành chính và định nghĩa về thương mại có thể đưa ra định nghĩa về vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại như sau: *Vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại là hành vi có lỗi do cá nhân, tổ chức thực hiện, vi phạm quy định của pháp luật về quản lý nhà nước trong lĩnh vực thương mại mà không phải là tội phạm và theo quy định của pháp luật chỉ bị xử phạt vi phạm hành chính.*

1.1.2. Các yếu tố cấu thành vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại

Vi phạm hành chính nói chung và vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại nói riêng được cấu thành bởi 4 yếu tố: khách quan, chủ quan, khách thể và chủ thể.

Thứ nhất, khách quan của vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại

Khách quan của VPHC trong lĩnh vực thương mại bao gồm các dấu hiệu: hành vi, tính trái pháp luật của hành vi, hậu quả của thiệt hại mà hành vi gây ra cho xã hội, quan hệ nhân quả, thời gian, địa điểm, phương tiện vi phạm...

VPHC trong lĩnh vực thương mại trước hết phải được biểu hiện bằng hành vi. Hành vi vi phạm hành chính được hiểu là những hành động hoặc không hành động của con người thể hiện ra thế giới khách quan nhằm đạt được những mục đích có chủ định và mong muốn.

Thứ hai, chủ quan của vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại

Trong lĩnh vực thương mại, dấu hiệu nhận biết về chủ quan của hành vi vi phạm hành chính là yếu tố lỗi của người vi phạm. Lỗi là dấu hiệu pháp lý bắt buộc của vi phạm hành chính nói chung và vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại nói riêng. Cần phân biệt hành vi trái pháp luật với vi phạm pháp luật, nếu chưa xác định yếu tố chủ quan: Thái độ, động cơ, ý chí của người vi phạm đối với hành vi của họ và đối với hậu quả của hành vi. Lỗi bao

gồm hai hình thức là lỗi cố ý và lỗi vô ý của chủ thể vi phạm. Lỗi cố ý trong hành vi vi phạm hành chính về thương mại thể hiện ở sự cố tình vi phạm khi nhận biết được rằng hành vi vi phạm... là hành vi trái với quy định của Luật thương mại.

Ngoài dấu hiệu bắt buộc là lỗi, ở một số trường hợp cụ thể, pháp luật còn xác định dấu hiệu bắt buộc của một số loại hành vi trong vi phạm hành chính lĩnh vực thương mại là mục đích và động cơ để quyết định các hình thức và mức xử phạt cụ thể. Mục đích vi phạm trong lĩnh vực thương mại là mục đích tư lợi. Động cơ thực hiện hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại có thể là động cơ vụ lợi hoặc động cơ cá nhân khác. Khi xem xét, đánh giá một hành vi trái pháp luật có phải là vi phạm hành chính hay không, cần xem xét đầy đủ các dấu hiệu, yếu tố cấu thành pháp lý của vi phạm, từ đó có thể xác định là vi phạm gì để chọn chế tài đúng.

Thứ ba, khách thể của vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại

Khách thể của vi phạm pháp luật là các quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ bị hành vi vi phạm pháp luật xâm hại. Khách thể của vi phạm hành chính là những quan hệ xã hội được các quy phạm pháp luật hành chính bảo vệ. Khách thể là yếu tố quan trọng quy định tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi trái pháp luật.

Như vậy, dấu hiệu khách thể để nhận biết hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại là hành vi vi phạm đã xâm hại đến quan hệ, được thương mại pháp luật hành chính và pháp luật thương mại bảo vệ. Nói cách khác, vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại là hành vi trái với các quy định của pháp luật về quản lý nhà nước trong lĩnh vực thương mại, được quy định phải bị xử phạt hành chính trong các văn bản pháp luật, cụ thể là Nghị định của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại hoặc các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Thứ tư, chủ thể của vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại

Chủ thể của vi phạm hành chính là cá nhân hay tổ chức có năng lực trách nhiệm hành chính đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính. Pháp luật hành chính quy định chi truy cứu trách nhiệm hành chính đối với những cá nhân có năng lực hành vi pháp luật hành chính. Người có năng lực hành vi pháp luật hành chính là người có khả năng nhận thức được tính chất nguy hại cho xã hội của hành vi, hậu quả của hành vi và điều khiển được hành vi đó. Những người hành động trong tình thế cấp thiết, phòng vệ chính đáng và sự kiện bất ngờ, hoặc không có khả năng nhận thức, điều khiển hành vi của mình thì không phải chịu trách nhiệm hành chính, nghĩa là không bị xử phạt vi phạm hành chính. Các chủ thể phải chịu trách nhiệm hành chính gồm: Cá nhân và tổ chức theo quy định tại Luật xử lý vi phạm hành chính 2012.

Như vậy, chủ thể thực hiện hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại có thể là cá nhân, tổ chức có năng lực chịu trách nhiệm hành chính theo quy định của pháp luật hành chính và pháp luật về thương mại. Có thể chia thành hai nhóm chủ thể đó là cá nhân và pháp nhân.

Nhóm chủ thể là cá nhân: Cá nhân, chủ thể của VPHC trong lĩnh vực thương mại là người không mắc bệnh tâm thần hoặc bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình và đủ độ tuổi do pháp luật quy định: Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi có thể là chủ thể của VPHC với lỗi cố ý, do đó đối với chủ thể VPHC này thì việc xác định hình thức lỗi trong mặt chủ quan là việc hết sức quan trọng; Người từ đủ 16 tuổi trở lên là chủ thể của VPHC trong mọi trường hợp không phụ thuộc vào hình thức lỗi.

Nhóm chủ thể là pháp nhân: Tổ chức là chủ thể VPHC bao gồm các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, tổ chức kinh tế, đơn vị vũ trang nhân dân và tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, cá nhân, tổ chức nước ngoài VPHC trong lĩnh vực thương mại

trong phạm vi lãnh thổ, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam; trên tàu bay mang quốc tịch Việt Nam, tàu biển mang cờ quốc tịch Việt Nam có năng lực trách nhiệm hành chính cũng là chủ thể VPHC trừ trường hợp điều ước quốc tế mà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác.

1.1.3. Phân loại vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại

Hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại rất đa dạng. Theo Luật Thương mại năm 2005 thì vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại có thể chia thành các loại sau [21]:

Thứ nhất, các hành vi vi phạm quy định về đăng ký kinh doanh; giấy phép kinh doanh của thương nhân; thành lập và hoạt động của Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân Việt Nam và của thương nhân nước ngoài

Thứ hai, các hành vi vi phạm quy định về hàng hóa, dịch vụ kinh doanh trong nước và hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu, nhập khẩu; tạm nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập; chuyển khẩu; quá cảnh;

Thứ ba, các hành vi vi phạm chế độ thuế, hóa đơn, chứng từ, sổ và báo cáo kế toán;

Thứ tư, các hành vi vi phạm quy định về giá hàng hóa, dịch vụ;

Thứ năm, các hành vi vi phạm quy định về ghi nhãn hàng hóa lưu thông trong nước và hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;

Thứ sáu, các hành vi buôn lậu, kinh doanh hàng nhập lậu, buôn bán hàng giả hoặc nguyên liệu, vật liệu phục vụ cho sản xuất hàng giả, kinh doanh trái phép;

Thứ bảy, các hành vi vi phạm các quy định liên quan đến chất lượng hàng hóa, dịch vụ kinh doanh trong nước và hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu, nhập khẩu;

Thứ tám, các hành vi gian lận, lừa dối khách hàng khi mua bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ;

Thứ chín, các hành vi vi phạm các quy định liên quan đến bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng;

Thứ mười, các hành vi vi phạm quy định về quyền sở hữu trí tuệ đối với hàng hóa, dịch vụ kinh doanh trong nước và xuất khẩu, nhập khẩu;

Thứ mười một, các hành vi vi phạm quy định về xuất xứ hàng hóa;

Thứ mười hai, các hành vi vi phạm khác trong hoạt động thương mại theo quy định của pháp luật.

1.2. Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại

1.2.1. Khái niệm, vai trò của xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại

Theo từ điển Luật học, xử phạt vi phạm hành chính là: “*Hành vi của cơ quan nhà nước, nhà chức trách có thẩm quyền áp dụng chế tài hành chính để xử lý đối với hành vi vi phạm pháp luật không thuộc phạm vi các tội hình sự đã được quy định trong Bộ luật hình sự, và do các cá nhân, cơ quan hay tổ chức thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý*” [29]. Các cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính gồm có: Ủy ban nhân dân các cấp, cơ quan Cảnh sát, Bộ đội Biên phòng, Hải quan, Kiểm lâm, Thuế vụ, Quản lý thị trường. Những cá nhân có quyền ra quyết định xử phạt hành chính là thủ trưởng các cơ quan nói trên và cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát nhân dân, Bộ đội Biên phòng, nhân viên Hải quan, Kiểm lâm, Thuế vụ, Thanh tra viên thực hiện chức năng thanh tra nhà nước chuyên ngành đang thi hành công vụ theo các hình thức xử phạt hành chính do luật định.

Hoạt động xử phạt vi phạm hành chính chủ yếu do các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật thực hiện và do đó được áp dụng theo thủ tục hành chính được quy định bởi các quy phạm thủ tục hành chính. Vì vi phạm hành chính là những vi phạm nhỏ và phổ biến nên việc xử phạt vi phạm hành chính không theo thủ tục tư pháp như đối với truy cứu trách nhiệm hình sự và trách nhiệm dân sự, mà theo thủ tục hành chính và

chủ yếu do các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thực hiện. Tuy nhiên, không phải bất kỳ cơ quan quản lý nhà nước nào cũng có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính mà chỉ có một số cơ quan nhất định trong số đó được nhà nước trao quyền hạn này. Hoạt động xử phạt vi phạm hành chính, cũng như việc áp dụng các biện pháp cưỡng chế hành chính (bao gồm: các hình thức xử phạt vi phạm hành chính, các biện pháp khắc phục hậu quả, các biện pháp ngăn chặn vi phạm và đảm bảo việc xử phạt vi phạm hành chính...) nằm ngoài hoạt động xét xử của Tòa án.

Như vậy, hoạt động xử phạt vi phạm hành chính chỉ có thể diễn ra khi có vi phạm hành chính và đây là một hoạt động cưỡng chế mang tính quyền lực nhà nước. Hoạt động này là việc áp dụng các hình thức xử phạt và các biện pháp cưỡng chế hành chính đối với cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính. Nói cách khác, thực chất của xử phạt vi phạm hành chính là việc áp dụng các chế tài xử phạt hành chính và các biện pháp cưỡng chế hành chính khác do cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền tiến hành đối với cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính 2002 định nghĩa khái niệm xử phạt vi phạm hành chính như sau: “*Xử phạt vi phạm hành chính được áp dụng đối với cá nhân, cơ quan, tổ chức (sau đây gọi chung là cá nhân, tổ chức) có hành vi cố ý hoặc vô ý vi phạm các quy định của pháp luật về quản lý nhà nước mà không phải là tội phạm và theo quy định của pháp luật phải bị xử phạt hành chính*” [33]. Xử phạt vi phạm hành chính là hoạt động cưỡng chế hành chính mang tính quyền lực nhà nước phát sinh khi có vi phạm hành chính, biểu hiện ở việc áp dụng các chế tài hành chính do các chủ thể có thẩm quyền thực hiện theo quy định của pháp luật. Đối với mỗi vi phạm hành chính, cá nhân tổ chức vi phạm phải chịu một trong các hình thức xử phạt hành chính: phạt cảnh cáo; phạt tiền. Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính còn có thể bị áp dụng một hoặc các hình thức xử

phạt bổ sung như: tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề; tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính. Ngoài ra, các cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính còn có thể bị áp dụng một hoặc nhiều biện pháp khắc phục hậu quả do hành vi vi phạm hành chính gây ra nhằm khôi phục lại tình trạng ban đầu. Có thể nói đây không phải là những biện pháp mang tính chất xử phạt. Về bản chất pháp lý, biện pháp xử phạt khác với biện pháp khắc phục hậu quả. Biện pháp xử phạt là biện pháp gây thiệt hại cho lợi ích vốn có (là tiền đối với biện pháp phạt tiền hoặc tinh thần đối với biện pháp phạt cảnh cáo) của đối tượng vi phạm. Còn biện pháp khắc phục hậu quả chỉ là buộc đối tượng vi phạm phải khôi phục lại tình trạng ban đầu của những tài sản, đồ vật, hiện tượng, quan hệ... mà vi phạm đã làm thay đổi do hành vi trái pháp luật. Như vậy, có thể thấy khái niệm “Xử phạt vi phạm hành chính” trong pháp lệnh là không chính xác, mà đó là khái niệm “Xử lý vi phạm hành chính”.

Đến Luật xử lý vi phạm hành chính 2012, khái niệm xử phạt vi phạm hành chính được định nghĩa như sau: “*Xử phạt vi phạm hành chính là việc người có thẩm quyền xử phạt áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả đối với cá nhân, tổ chức thực hiện hành vi vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính*” [37]. Như vậy, có thể thấy khái niệm xử phạt vi phạm hành chính trong Luật xử lý vi phạm hành chính đã có sự tách bạch giữa các hình thức xử phạt và các biện pháp khắc phục hậu quả đối với cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính. Điều này cho thấy sự rõ ràng, cụ thể về khái niệm xử phạt vi phạm hành chính trong Luật xử lý vi phạm hành chính 2012 so với Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính 2002.

Tương tự như vậy, có thể hiểu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại là: Việc các cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền áp dụng những biện pháp cưỡng chế hành chính (gồm các hình thức xử phạt vi phạm hành chính; các biện pháp khắc phục hậu quả; các biện pháp ngăn chặn vi

phạm hành chính và đảm bảo việc xử phạt vi phạm hành chính) đối với những cá nhân, tổ chức thực hiện vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại nhằm đảm bảo trật tự và kỷ luật trong quản lý nhà nước về thương mại, theo thủ tục do pháp luật quy định.

Do đó, có thể đưa ra định nghĩa: *Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại là hoạt động cưỡng chế nhà nước do cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền tiến hành nhằm áp dụng các hình thức xử phạt hành chính phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi vi phạm đối với cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm quy định của pháp luật hành chính về thương mại.*

Xử phạt vi phạm hành chính có vai trò quan trọng và to lớn, nó là phương tiện, công cụ không thể thiếu để duy trì, bảo vệ trật tự xã hội, tạo điều kiện ổn định và định hướng cho sự phát triển xã hội. Ở đây, vai trò của xử phạt vi phạm hành chính chỉ được xem xét trong lĩnh vực thương mại đó là:

Thứ nhất, thông qua việc áp dụng các biện pháp xử phạt vi phạm hành chính có tác dụng to lớn để giáo dục ý thức pháp luật cho chủ thể vi phạm và những người khác về sự đúng đắn, công bằng, hợp đạo đức của biện pháp được áp dụng, giáo dục cho mọi công dân tri thức pháp luật, tình cảm pháp luật, tâm trạng tích cực đối với nhà nước, đối với pháp luật, hình thành ở họ lối sống tuân theo pháp luật. Qua đó, bảo đảm trật tự pháp luật nói chung, trật tự quản lý nhà nước trong lĩnh vực thương mại. Xử phạt vi phạm hành chính có vai trò quan trọng trong việc bảo vệ các quy tắc, nguyên tắc được xác định trong các quy phạm pháp luật hành chính, trong những trường hợp có thể thì khôi phục lại hiện trạng ban đầu đã bị thay đổi do các chủ thể vi phạm hành chính về thương mại gây ra.

Thứ hai, xử phạt vi phạm hành chính có vai trò quan trọng trong việc phòng ngừa các vi phạm của các chủ thể. Thông qua việc xử lý các hành vi vi phạm và tác dụng giáo dục của biện pháp trách nhiệm được áp dụng pháp luật

các chủ thể vi phạm và những người khác kiềm chế không thực hiện hành vi trái pháp luật.

Thứ ba, xử phạt vi phạm hành chính là công cụ hỗ trợ cho công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực thương mại. Xử phạt vi phạm hành chính có vai trò trong việc trừng phạt các chủ thể vi phạm pháp luật qua đó, gây tác động đến nhận thức của người vi phạm về ý thức về tính chính đáng của biện pháp trách nhiệm được áp dụng, răn đe người vi phạm pháp luật và những người không vững vàng, dễ vi phạm pháp luật khác.

1.2.2. Các nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại

Khi tiến hành xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính phải tuân thủ những nguyên tắc xử phạt đã được quy định trong Luật xử lý vi phạm hành chính 2012. Các nguyên tắc xử lý vi phạm hành chính là những tư tưởng chỉ đạo, định hướng cho toàn bộ quá trình xử phạt vi phạm hành chính nhằm đảm bảo được mục đích, yêu cầu của xử lý vi phạm hành chính, đó là mọi vi phạm hành chính phải được xử lý kiên quyết, triệt để, xử lý đúng người, đúng vi phạm, đúng pháp luật, góp phần giữ vững an ninh, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, nâng cao hiệu lực quản lý của nhà nước.

Các nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính được quy định cụ thể tại Điều 3 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, bao gồm:

Thứ nhất, mọi vi phạm hành chính phải được phát hiện, ngăn chặn kịp thời và phải bị xử lý nghiêm minh, mọi hậu quả do vi phạm hành chính gây ra phải được khắc phục theo đúng quy định của pháp luật. Nguyên tắc này đòi hỏi các cơ quan có thẩm quyền phải tích cực và chủ động trong hoạt động thanh tra, kiểm tra và thực thi công vụ để phát hiện kịp thời vi phạm hành chính. Một khi đã phát hiện vi phạm hành chính thì phải tiến hành xử lý một

cách nhanh chóng, công minh và triệt để, hậu quả do vi phạm gây ra phải được khắc phục vì lợi ích của cộng đồng, của toàn xã hội, bảo đảm lập lại trật tự quản lý đã bị xâm phạm, góp phần bảo đảm trật tự kỷ cương, phép nước. Phát hiện kịp thời và xử lý kiên quyết, triệt để mọi vi phạm hành chính có ý nghĩa cực kỳ quan trọng đối với việc thiết lập và duy trì trật tự quản lý nhà nước, có tác dụng tích cực trong phòng ngừa và chống vi phạm hành chính, giáo dục người dân trong xã hội ý thức tôn trọng pháp luật, thực hiện các quy tắc của cuộc sống cộng đồng, khắc phục tâm lý trong đa số người dân hiện nay là cứ việc vi phạm pháp luật vì chưa chắc vi phạm thì sẽ bị xử lý;

Thứ hai, việc xử phạt vi phạm hành chính được tiến hành nhanh chóng, công khai, khách quan, đúng thẩm quyền, bảo đảm công bằng, đúng quy định của pháp luật;

Thứ ba, việc xử phạt vi phạm hành chính phải căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả vi phạm, đối tượng vi phạm và tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng. Đây là một nguyên tắc rất quan trọng, trực tiếp liên quan đến việc xem xét, quyết định áp dụng hình thức, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả của người có thẩm quyền xử phạt đối với vụ việc vi phạm hành chính cụ thể hoặc quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính khác đối với đối tượng vi phạm. Tính chất, mức độ vi phạm không làm thay đổi bản chất của hành vi nhưng có ảnh hưởng lớn đến tính xâm hại của hành vi đối với trật tự quản lý nhà nước. Bên cạnh đó, nhân thân của người vi phạm cũng là yếu tố cần xem xét để quyết định hình thức, mức xử phạt cho hợp lý, bảo đảm tính răn đe, phòng ngừa, giáo dục chung;

Thứ tư, chỉ xử phạt vi phạm hành chính khi có hành vi vi phạm hành chính do pháp luật quy định. Một hành vi vi phạm hành chính chỉ bị xử phạt một lần. Nhiều người cùng thực một hành vi vi phạm hành chính thì mỗi người vi phạm đều bị xử phạt về hành vi vi phạm hành chính đó. Một người thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính hoặc vi phạm hành chính nhiều

lần thì bị xử phạt về từng hành vi vi phạm;

Thứ năm, người có thẩm quyền xử phạt có trách nhiệm chứng minh vi phạm hành chính. Cá nhân, tổ chức bị xử phạt có quyền tự mình hoặc thông qua người đại diện hợp pháp chứng minh mình không vi phạm hành chính;

Thứ sáu, đối với cùng một hành vi vi phạm hành chính thì mức phạt tiền đối với tổ chức bằng 02 lần mức phạt tiền đối với cá nhân.

1.2.3. Các hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực thương mại

1.2.3.1. Các hình thức xử phạt

Hình thức xử phạt vi phạm hành chính được quy định tại khoản 1 Điều 21 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 bao gồm: Cảnh cáo; Phạt tiền; Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn; Tịch thu tang vật vi phạm hành chính, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính (sau đây gọi chung là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính); Trục xuất. Trong đó, hình thức xử phạt cảnh cáo; phạt tiền chỉ được quy định và áp dụng là hình thức xử phạt chính. Còn các hình thức xử phạt vi phạm hành chính còn lại được quy định có thể là hình thức xử phạt bổ sung hoặc cũng có thể là hình thức xử phạt chính. Đối với từng hành vi vi phạm hành chính, chỉ được áp dụng hình thức xử phạt chính duy nhất nhưng có thể áp dụng một hoặc nhiều hình thức xử phạt bổ sung. Hình thức xử phạt bổ sung chỉ được áp dụng kèm theo hình thức xử phạt chính khi hình phạt chính tỏ ra chưa có khả năng phòng ngừa vi phạm hành chính và theo nguyên tắc chúng phải căn cứ vào tính chất, mức độ và các tình tiết khác của vi phạm đã được thực hiện.

Cảnh cáo: Hình thức xử phạt cảnh cáo là hình thức xử phạt chính chỉ được áp dụng đối với hành vi vi phạm hành chính có quy định hình thức xử phạt cảnh cáo và đối với cá nhân, tổ chức vi phạm có tình tiết quy định tại Điều 22 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Phạt tiền: Bản chất của phạt tiền là sự tác động đến lợi ích vật chất của người vi phạm, gây cho họ hậu quả bất lợi về tài sản, buộc tổ chức, cá nhân vi phạm phải nộp phạt bằng một khoản tiền mặt. Mức phạt tiền cụ thể đối với mỗi hành vi vi phạm được áp dụng theo nguyên tắc sau: Mức phạt cụ thể đối với một hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thương mại là mức trung bình của khung phạt tiền đối với hành vi đó, nếu có tình tiết giảm nhẹ thì mức phạt có thể giảm thấp hơn nhưng không giảm quá mức tối thiểu của khung phạt tiền; nếu có tình tiết tăng nặng thì mức phạt có thể tăng lên nhưng không được vượt quá mức tối đa của khung tiền phạt.

Như vậy, nếu hành vi vi phạm hành chính không có tình tiết tăng nặng hoặc giảm nhẹ thì mức phạt tiền luôn luôn được ấn định là mức trung bình của khung tiền phạt. Mức tối đa hoặc mức tối thiểu của khung chỉ được áp dụng khi có tình tiết tăng nặng hoặc giảm nhẹ.

Hình thức phạt tiền là hình thức xử phạt chính và mức tiền phạt là áp dụng đối với hành vi vi phạm hành chính do cá nhân thực hiện. Trường hợp hành vi vi phạm hành chính do tổ chức thực hiện thì phạt tiền gấp hai lần mức tiền phạt quy định đối với cá nhân.

Hình thức xử phạt tịch thu tang vật, phương tiện: là hình thức xử phạt bổ sung chỉ được áp dụng đối với loại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính quy định tại Điều 26 Luật Xử lý vi phạm hành chính và khoản 2 Điều 3 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính [28].

Trường hợp quy định đồng thời áp dụng cả hình thức xử phạt tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm và biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm a, b và c khoản 5 Điều này thì người có thẩm quyền xử phạt chỉ quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm trong trường hợp không thể áp dụng được các biện pháp này, trừ các loại tang vật, phương tiện vi phạm

hành chính là ma túy, vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, vật có giá trị lịch sử, giá trị văn hóa, bảo vật quốc gia, cổ vật, hàng lâm sản quý hiếm, vật thuộc loại cấm lưu hành thì phải tịch thu.

Hình thức xử phạt tước quyền sử dụng có thời hạn giấy phép kinh doanh, chứng chỉ hành nghề hoặc đình chỉ có thời hạn một phần hoặc toàn bộ hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: là hình thức xử phạt bổ sung được áp dụng như sau:

- Chỉ áp dụng hình thức tước quyền sử dụng có thời hạn giấy phép kinh doanh, chứng chỉ hành nghề đối với cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính được cấp giấy phép kinh doanh, chứng chỉ hành nghề và theo thời hạn quy định. Nguyên tắc và thẩm quyền áp dụng hình thức xử phạt tước quyền sử dụng có thời hạn giấy phép kinh doanh, chứng chỉ hành nghề theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP;

- Chỉ áp dụng hình thức xử phạt đình chỉ một phần hoặc toàn bộ hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ vi phạm đối với cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính trong trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 25 Luật Xử lý vi phạm hành chính và theo thời hạn quy định.

1.2.3.2. Các biện pháp khắc phục hậu quả

Các biện pháp khắc phục hậu quả được áp dụng đối với hành vi vi phạm không mang tính chất xử phạt mà bản chất của các biện pháp này là để khôi phục những quyền và lợi ích bị vi phạm hành chính xâm hại, đồng thời để ngăn chặn hậu quả xấu mà hành vi vi phạm hành chính có thể gây ra. Vì vậy trong lĩnh vực thương mại các biện pháp khắc phục hậu quả được áp dụng như sau:

Thứ nhất, buộc tiêu hủy hàng hóa, vật phẩm được áp dụng đối với loại hàng hóa, vật phẩm quy định tại Điều 33 Luật Xử lý vi phạm hành chính mà việc buộc cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính tiêu hủy không ảnh hưởng đến môi sinh, môi trường, sức khỏe con người, vật nuôi, cây trồng và trật tự an toàn xã hội;

Thứ hai, buộc loại bỏ yếu tố vi phạm trên nhãn, bao bì hàng hóa, phương tiện kinh doanh, vật phẩm được áp dụng đối với loại hàng hóa, phương tiện kinh doanh, vật phẩm quy định tại Điều 35 Luật Xử lý vi phạm hành chính trong trường hợp loại bỏ được yếu tố vi phạm và việc loại bỏ yếu tố vi phạm không dẫn đến khả năng vi phạm tiếp theo;

Thứ ba, buộc đưa ra khỏi lãnh thổ Việt Nam hoặc buộc tái xuất hàng hóa, vật phẩm, phương tiện được áp dụng trong trường hợp quy định tại Điều 32 Luật Xử lý vi phạm hành chính khi cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính có khả năng thực hiện được các biện pháp này;

Thứ tư, buộc thu hồi tiêu hủy hoặc buộc thu hồi loại bỏ yếu tố vi phạm được áp dụng đối với các loại sản phẩm, hàng hóa quy định tại Điều 32 Luật Xử lý vi phạm hành chính mà cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính đã tiêu thụ, đã bán còn đang lưu thông trên thị trường;

Thứ năm, buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm hành chính quy định tại Điều 37 Luật Xử lý vi phạm hành chính được áp dụng đối với người vi phạm có thu lợi bất hợp pháp.

Thứ sáu, các biện pháp khắc phục hậu quả khác được áp dụng theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Khi áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả được quy định nêu trên, người có thẩm quyền xử phạt phải quy định thời hạn phù hợp để cá nhân, tổ chức vi phạm thực hiện. Trường hợp đã hết thời hạn thực hiện ghi trong quyết định xử phạt mà không thực hiện thì phải cưỡng chế thi hành hoặc quyết định tịch thu để xử lý theo quy định tại Điều 82 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

1.2.4. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại

Theo quy định hiện hành, chủ thể có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại bao gồm: Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp; Quản lý thị trường; Công an nhân dân; Hải quan; Bộ đội Biên phòng; Cảnh

sát biển và Thanh tra [22].

Thẩm quyền phạt tiền của những người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại là thẩm quyền áp dụng đối với một hành vi vi phạm hành chính của cá nhân; trường hợp hành vi vi phạm hành chính do tổ chức thực hiện thì áp dụng thẩm quyền phạt tiền gấp 02 lần thẩm quyền phạt tiền đối với cá nhân.

Thứ nhất, Thẩm quyền của Chủ tịch UBND các cấp trong việc xử phạt vi phạm hành chính

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có quyền:

Phạt cảnh cáo; phạt tiền đến 5.000.000 đồng; tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá mức xử phạt tiền được quy định tại điểm b khoản này [22] và áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm hành chính theo thẩm quyền quy định tại các điểm a, b, c và đ khoản 1 Điều 28 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có quyền:

Phạt cảnh cáo; phạt tiền đến 50.000.000 đồng; tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn; tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá mức tiền phạt được quy định tại điểm b khoản này [22] và áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại các điểm a, b, c, đ, e, h, i và k khoản 1 Điều 28 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có quyền:

Phạt cảnh cáo; phạt tiền đến mức tối đa theo quy định tại Nghị định này; tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn; tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Thứ hai, Thẩm quyền của Quản lý thị trường

Kiểm soát viên thị trường đang thi hành công vụ có quyền: Phạt cảnh cáo; phạt tiền đến 500.000 đồng.

Đội trưởng Đội Quản lý thị trường có quyền: Phạt cảnh cáo; phạt tiền đến 25.000.000 đồng; tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá mức tiền phạt được quy định tại điểm b khoản này [22] và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả, trừ biện pháp buộc thực hiện biện pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường, lây lan dịch bệnh và buộc đưa ra khỏi lãnh thổ Việt Nam hoặc buộc tái xuất hàng hóa, vật phẩm, phương tiện.

Chi cục trưởng Chi cục Quản lý thị trường thuộc Sở Công Thương, Trưởng phòng Chống buôn lậu, Trưởng phòng Chống hàng giả, Trưởng phòng Kiểm soát chất lượng hàng hóa thuộc Cục Quản lý thị trường có quyền: Phạt cảnh cáo; phạt tiền đến 50.000.000 đồng; tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá mức tiền phạt được quy định tại điểm b khoản này [22]; tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Nghị định này.

Cục trưởng Cục Quản lý thị trường có quyền: Phạt cảnh cáo; phạt tiền đến mức tối đa quy định tại Nghị định này; tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính; tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Nghị định này [22].

Thứ ba, Thẩm quyền của Công an nhân dân, Hải quan, Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển và Thanh tra chuyên ngành

Những người có thẩm quyền của cơ quan Công an nhân dân có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại Nghị định này theo thẩm quyền quy định tại Điều 39 Luật Xử lý vi phạm hành chính và chức năng,

nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Những người có thẩm quyền của cơ quan Hải quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm hành chính về xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa, các dịch vụ liên quan đến xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa và trao đổi hàng hóa của cư dân biên giới quy định tại Nghị định này theo thẩm quyền quy định tại Điều 42 Luật Xử lý vi phạm hành chính và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Những người có thẩm quyền của Bộ đội Biên phòng có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm hành chính về mua bán, vận chuyển hàng hóa qua biên giới quy định tại Nghị định này theo thẩm quyền quy định tại Điều 40 Luật Xử lý vi phạm hành chính và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Những người có thẩm quyền của Cảnh sát biển có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm hành chính về mua bán, vận chuyển hàng hóa qua biên giới quy định tại Nghị định này theo thẩm quyền quy định tại Điều 41 Luật Xử lý vi phạm hành chính và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Những người có thẩm quyền của cơ quan Thanh tra quy định tại Điều 46 Luật Xử lý vi phạm hành chính có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại Nghị định này theo thẩm quyền quy định tại Điều 46 Luật Xử lý vi phạm hành chính và lĩnh vực quản lý của ngành.

1.2.5. Thủ tục xử phạt vi phạm hành chính và thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại

Hiện nay, thủ tục xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại cần tuân thủ thủ tục chung áp dụng cho việc xử lý vi phạm hành chính đã được ghi nhận tại Mục 1 chương III Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (từ Điều 55 đến Điều 68), về cơ bản, bao gồm các bước sau:

Thứ nhất, buộc chấm dứt hành vi vi phạm hành chính do người có thẩm quyền đang thi hành công vụ áp dụng đối với hành vi vi phạm nhằm chấm dứt ngay hành vi vi phạm;

Thứ hai, lập biên bản vi phạm hành chính trừ trường hợp xử phạt hành chính không cần lập biên bản. Biên bản vi phạm hành chính lập xong phải giao cho cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính 01 bản; trường hợp vi phạm hành chính không thuộc thẩm quyền hoặc vượt quá thẩm quyền xử phạt của người lập biên bản thì biên bản phải được chuyển ngay đến người có thẩm quyền xử phạt để tiến hành xử phạt. Trường hợp người chưa thành niên vi phạm hành chính thì biên bản còn được gửi cho cha mẹ hoặc người giám hộ của người đó;

Thứ ba, xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính. Việc xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính phải được thể hiện bằng văn bản;

Thứ tư, xác định giá trị tang vật vi phạm hành chính để làm căn cứ xác định khung tiền phạt, thẩm quyền xử phạt. Căn cứ để xác định giá trị và các tài liệu liên quan đến việc xác định giá trị tang vật vi phạm hành chính phải thể hiện trong hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính;

Thứ năm, tổ chức việc giải trình của cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính bằng trực tiếp hoặc bằng văn bản tùy theo các trường hợp cụ thể do Luật quy định;

Thứ sáu, chuyển hồ sơ vụ vi phạm để xử phạt hành chính.

Trường hợp có dấu hiệu tội phạm, chuyển hồ sơ cho cơ quan tiến hành tố tụng hình sự để truy cứu trách nhiệm hình sự;

Thứ bảy, ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

Thứ tám, thi hành quyết định xử phạt hành chính.

1.3. Các yếu tố tác động đến hoạt động xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại

Thứ nhất, yếu tố về kinh tế tác động đến hoạt động xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại

Công cuộc đổi mới do Đảng ta lãnh đạo và khởi xướng đã tạo nên những gam màu tươi sáng trong bức tranh kinh tế - xã hội của đất nước. Tới nay, Việt Nam đã thiết lập quan hệ thương mại với hơn 200 quốc gia và vùng lãnh thổ, được xem là một trong những nước có nền kinh tế hướng xuất khẩu mạnh mẽ nhất trong khối các nước ASEAN. Trong tiến trình này có sự tác động không nhỏ của các hiệp định thương mại tự do đã được ký kết.

Với việc gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), chúng ta lại tiến thêm một bước dài trên con đường hội nhập. Kinh tế Việt Nam được ví như “một con tàu ra biển lớn”. Áp lực cải cách đã thúc đẩy thay đổi rất nhiều “luật lệ” về lĩnh vực Hải quan, Thuế, đầu tư, doanh nghiệp (DN)... Đây là điểm sáng được các nhà đầu tư quốc tế đánh giá rất cao.

Bên cạnh những kết quả đạt được, nhìn lại chặng đường đã qua, quá trình hội nhập kinh tế vẫn chưa thực sự tạo được những tác động tích cực, mang tính dài hạn. Khả năng thích ứng với kinh tế thị trường và chủ động khai thác cơ hội của chúng ta còn yếu. Tính tích cực, chủ động trong hội nhập chưa cao, quá trình tổ chức thực hiện còn nhiều hạn chế.

Hơn thế nữa, thị trường Việt Nam có nhu cầu lớn và dễ tính trong tiêu dùng. Tuy sức mua của người dân còn hạn chế do thu nhập nhưng thị trường Việt Nam hơn 90 triệu dân là một thị trường có nhu cầu lớn về tiêu dùng và đặc điểm là dễ chấp nhận hàng hoá rẻ, sành hàng ngoại và không cần quan tâm đến nguồn gốc nhập lậu và không cần hoá đơn, chứng từ khi mua bán hàng hoá. Mặt khác, sản xuất hàng hoá ở nước ta những năm qua tuy có mặt phát triển nhưng chưa thể cạnh tranh được về mẫu mã, chủng loại, chất lượng và giá cả. Có thể coi đây là một trong những nhân tố cơ bản dẫn đến hàng lậu và hàng hóa không rõ nguồn gốc lấn át, chiếm lĩnh thị trường nước ta. Nhìn chung, tệ nạn buôn lậu và gian lận thương mại kìm hãm sự phát triển kinh tế đất nước, kìm hãm sự phát triển kinh tế dựa vào nội lực trong nước và làm cho hoạt động quản lý trong thương mại và xử phạt vi phạm hành chính trong

lĩnh vực thương mại trở nên phức tạp và khó khăn.

Thứ hai, yếu tố về văn hóa xã hội tác động đến hoạt động xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại

Trong điều kiện thực hiện cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước, đạo đức xã hội trong đó có đạo đức kinh doanh được coi là một khía cạnh thiết thực và quan trọng của môi trường kinh doanh. Đạo đức đặt cương lĩnh cho hoạt động hằng ngày trong một xã hội, chi phối hành vi và tác phong của cá nhân. Đạo đức là giới hạn ngăn cách những hành vi xấu và là động lực thúc đẩy những hành vi tốt. Đạo đức có thể coi như một nhu cầu xã hội và vì vậy bất kỳ một thể chế kinh tế nào cũng phải xây dựng một khuôn khổ đạo đức để làm một trong những nguyên tắc điều hành.

Vấn nạn gian lận thương mại là nguyên nhân làm suy thoái đạo đức xã hội, ảnh hưởng xấu đến thuần phong, mỹ tục và truyền thống văn hoá dân tộc. Những kẻ buôn lậu không từ một thủ đoạn nào để thu được nhiều lợi nhuận bất chính, ảnh hưởng nghiêm trọng đến nhân cách con người. Không chỉ có thế, buôn lậu và gian lận thương mại bao giờ cũng dẫn đến tiêu cực, tham nhũng dễ dẫn đến tha hoá một bộ phận cán bộ công chức của Nhà nước. Thực tế cho thấy những ngành chức năng trong hoạt động chống buôn lậu, gian thương mại; trong điều hành, thực thi chính sách thương mại hoặc liên quan đến hoạt động thương mại nếu không vững vàng sẽ bị lôi kéo, mua chuộc và trở thành nô lệ của đồng tiền. Do bị lôi kéo bởi khoản lợi nhuận khổng lồ, gian thương tìm mọi cách móc nối với một số cán bộ Nhà nước bị tha hoá, biến chất. Sự cám dỗ của đồng tiền mà họ đã lợi dụng vị trí, quyền lực nhà nước giao cho để cấu kết với buôn lậu, tiếp tay và bao che cho buôn lậu, sản xuất hàng giả, gian lận thương mại và hình thành những đường dây phức tạp, khó phát hiện. Hàng nhập lậu tuồn vào thị trường nội địa bất hợp pháp trong đó còn có nhiều tài liệu phản động, văn hoá đồi trụy, thậm chí có cả vũ khí của những phần tử thù địch từ nước ngoài chuyển về. Một bên là bọn buôn lậu háms

lợi và phi nghĩa, một bên là các thế lực thù địch luôn có ý đồ làm thay đổi bản sắc văn hoá dân tộc, từ đó làm thay đổi bản chất của dân tộc được hình thành từ trong quá trình đấu tranh chống lại áp bức bóc lột và phát triển sản xuất. Bọn buôn lậu lợi dụng triệt để quá trình mở cửa để tăng cường chống phá ta trên mặt trận văn hoá - xã hội bằng các thủ đoạn tuyên truyền lối sống thực dụng, coi trọng đồng tiền, án hành các sản phẩm văn hoá, phủ nhận quá khứ của dân tộc, ca ngợi lối sống hưởng thụ, chúng tuồn vào nước ta băng hình, tác phẩm văn hoá đồi trụy, phản động,... Cho nên những tác hại do gian lận thương mại gây ra không chỉ thuần túy về kinh tế, mà nó còn ảnh hưởng đến văn hoá - xã hội, xâm hại thuần phong mỹ tục của đất nước.

Thứ ba, yếu tố về an ninh trật tự xã hội tác động đến hoạt động xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại

Gian lận thương mại với các hình thức khác nhau xuất hiện ở khắp mọi nơi trong cả nước, sự xuất hiện và hoạt động của chúng đã gây rối loạn và xáo trộn về trật tự an ninh, an toàn xã hội. Chúng tổ chức buôn lậu thành đường dây từ khâu mua, vận chuyển qua biên giới đến tiêu thụ với sự tham gia của nhiều đối tượng khác nhau, trong đó có cả người nước ngoài, cán bộ Hải quan, lực lượng Bộ đội Biên phòng.. làm cho tình hình an ninh biên giới bất ổn, khó kiểm soát và xử lý phức tạp. Đối tượng gian lận thương mại lôi kéo một bộ phận lớn quần chúng nhân dân khu vực biên giới cửa khẩu tham gia vào hoạt động này và chống lại sự kiểm soát của Hải quan, Bộ đội Biên phòng và các cơ quan quản lý Nhà nước khác, lợi dụng sự kém hiểu biết của quần chúng, dùng đồng tiền để lôi kéo họ tiếp tay cho gian lận thương mại, khi bị bắt thì họ chống trả quyết liệt bởi họ không hiểu, không biết những việc làm mà mình làm là trái với pháp luật, hoặc họ cố tình làm trái với quy định của Nhà nước để kiếm sống. Mặt khác “bọn” gian thương và các lực lượng diễn biến hoà bình còn lợi dụng sự kém hiểu biết này để tuyên truyền văn hoá phẩm đồi trụy, tư tưởng cực đoan chủ nghĩa, lôi kéo họ chống lại chính quyền

Nhà nước, làm trật tự xã hội bị đảo lộn, tình hình chống gian lận thương mại ngày càng phức tạp hơn, an ninh chính trị ở khu vực biên giới bị đe dọa nghiêm trọng. Nó lôi kéo một bộ phận cán bộ Nhà nước tham gia vào hoạt động gian lận thương mại này làm suy đồi tư tưởng và làm mất tư cách đạo đức của những kẻ háms lợi bỏ qua tất cả để chạy theo đồng tiền, bất chấp luật pháp của Nhà nước để làm giàu cá nhân, gây mất long tin của quần chúng, mất ổn định về chính trị, an ninh và an toàn xã hội.

Một số mặt hàng mà pháp luật cấm như thuốc phiện, thuốc nổ, các sản phẩm văn hoá phẩm đồi trụy, đã được bọn chúng đưa vào làm suy đồi các tư tưởng đạo đức của một số người không chỉ ở khu vực biên giới mà trong cả nước, tác động đến nhiều mặt khác của đời sống xã hội như gia tăng tội phạm, cướp của giết người để lấy tiền mua ma tuý, tuyên truyền tư tưởng cực đoan chống chính quyền, chênh lệch giữa người giàu và người nghèo ngày càng lớn, ảnh hưởng đến an ninh, an toàn xã hội, văn hoá truyền thống của dân tộc.

Thứ tư, yếu tố về doanh nghiệp và người tiêu dùng tác động đến hoạt động xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại

Trong điều kiện đất nước còn nghèo nàn, kỹ thuật lạc hậu, sản xuất trong nước còn gặp nhiều khó khăn, năng suất lao động thấp, chất lượng sản phẩm chưa cao, giá thành và chi phí sản xuất cao, các sản phẩm trong nước khó hoặc không thể cạnh tranh được với hàng lậu, gian lận cùng loại, nhiều doanh nghiệp sản xuất phải đứng trước nguy cơ đóng cửa do không tiêu thụ được sản phẩm. Một số hàng có được do gian lận thuế được bán với giá thấp nhưng chất lượng cao hơn do được sản xuất với công nghệ hiện đại, chi phí cho sản xuất thấp, đã chiếm lĩnh thị trường nội địa làm cho doanh nghiệp phải điêu đứng và không bảo vệ được kế hoạch sản xuất kinh doanh của mình. Một số mặt hàng gian lận có chất lượng kém nhưng mẫu mã đẹp giá thấp hơn nhiều so với giá của sản phẩm trong nước, làm cho các doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh gặp nhiều khó khăn trở ngại trong cạnh tranh, tiêu thụ và cải tiến chất

lượng sản xuất, hạ giá thành, giải quyết công ăn việc làm cho người lao động.

Ngoài ra gian lận thương mại không chỉ tác động đến sản xuất trong nước mà còn tác động rất lớn đến người tiêu dùng trong nước. Một số khách hàng thích và ưu tiên dùng hàng ngoại, hàng rẻ, dễ bị lừa gạt vì trong số đó có những mặt hàng như dược phẩm thuốc bảo vệ thực vật, không chỉ gây thiệt hại về vật chất mà còn gây thiệt hại cả về sức khoẻ, tính mạng cho cả người và động vật, thực vật, thiệt hại cả về ngắn hạn lẫn lâu dài do hàng hoá kém, quá hạn sử dụng, hàng giả, không đảm bảo an toàn cho người tiêu dùng. Một số mặt hàng như ma tuý, chất kích thích, không chỉ tác động đến sức khoẻ mà còn tác động đến đạo đức, lối sống của người tiêu dùng, làm suy đồi tư tưởng đạo đức và gây ra các tệ nạn khác như: trộm cắp, cướp giật, giết người. Các mặt hàng như thuốc nổ, thuốc súng tác động đến tính mạng, an ninh chính trị quốc gia, gây rối loạn trật tự an toàn xã hội. Nhìn chung gian lận thương mại làm cho lưu thông hàng hoá bị rối loạn, trật tự thị trường bị đảo lộn, gây ra các cơn sốt về hàng hoá và giá cả, gây khó khăn cho công tác quản lý thị trường, quản lý hoạt động xuất nhập khẩu. Điều đó tác động rất lớn đến việc quản lý thương mại cũng như sự kiểm soát của các cơ quan chức năng trong việc kiểm tra, xử lý trong lĩnh vực này.

Thứ năm, yếu tố của việc quản lý nhà nước tác động đến hoạt động xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại

Do ý thức trách nhiệm chỉ đạo và tổ chức thực hiện cuộc đấu tranh chống gian lận thương mại ở một số nơi, một số lúc còn chưa tốt, thậm chí còn nhận thức không đúng về cuộc đấu tranh này dẫn đến buông xuôi; cơ chế chính sách về hoạt động thương mại và đấu tranh chống gian lận thương mại còn chưa hoàn chỉnh thậm chí còn kẽ hở bị lợi dụng; việc phối hợp giữa các lực lượng chức năng còn nhiều bất cập, hạn chế, ở một số địa bàn trọng điểm lực lượng chức năng chống gian lận thương mại còn quá mỏng, cơ sở thiếu thôn và lạc hậu; nạn tham nhũng, bảo kê, và thiếu việc làm cũng là những nhân tố

nuôi dưỡng tạo điều kiện cho gian lận thương mại tồn tại và phát triển. Đó cũng là yếu tố thách thức gây nên những khó khăn trong việc kiểm tra, kiểm soát và xử lý vi phạm trong lĩnh vực thương mại.

Kết luận Chương 1

Qua nghiên cứu những vấn đề lý luận về xử phạt vi phạm hành chính nói chung và xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại nói riêng có thể thấy rằng:

Thứ nhất, pháp luật về xử phạt hành chính nói chung và pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại nói riêng điều chỉnh những quan hệ xã hội rất phức tạp, vì vậy, việc phân biệt các vi phạm hành chính với những vi phạm pháp luật khác là tương đối khó khăn. Đặc biệt là dấu hiệu cấu thành của hành vi tái vi phạm pháp luật hành chính cũng có thể là những dấu hiệu cấu thành tội phạm. Do đó, cần phải xác định một cách chính xác những cơ sở lý luận mới có thể phân định được đâu là hành vi vi phạm pháp luật hành chính hoặc hành vi vi phạm pháp luật khác;

Thứ hai, pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính nói chung và xử phạt vi phạm pháp luật hành chính về thương mại nói riêng được xác định là một trong những lĩnh vực luật công, do đó nó đòi hỏi phải tuân thủ những trình tự, thủ tục hết sức chặt chẽ,. Chính vì vậy, pháp luật về thủ tục cần phải được quan tâm một cách thoả đáng nhằm tránh những sai phạm trong quy trình áp dụng pháp luật.

Thứ ba, việc thay đổi những quy định về chủ thể vi phạm hành chính, mở rộng chủ thể xử phạt hành chính, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại hiện nay đòi hỏi phải nâng cao năng lực của những chủ thể thực hiện pháp luật nhằm thích ứng với những biến đổi trong thực tiễn để có thể áp dụng một cách thống nhất pháp luật vào cuộc sống.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI TẠI TỈNH GIA LAI

2.1. Một số đặc điểm tự nhiên, kinh tế – xã hội của tỉnh Gia Lai có liên quan đến xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại

2.1.1. Các đặc điểm tự nhiên

+ Vị trí địa lý

Gia Lai là một tỉnh miền núi nằm ở phía bắc Tây Nguyên trên độ cao trung bình 700 - 800 mét so với mực nước biển. Tỉnh Gia Lai trải dài từ 12°58'20" đến 14°36'30" vĩ bắc, từ 107°27'23" đến 108°54'40" kinh đông. Phía đông của tỉnh giáp với các tỉnh là Quảng Ngãi, Bình Định và Phú Yên. Phía tây giáp tỉnh Ratanakiri thuộc Campuchia, có đường biên giới chạy dài khoảng 90 km. Phía nam giáp tỉnh Đắk Lắk, và phía phía bắc của tỉnh giáp tỉnh Kon Tum. Hiện tỉnh Gia Lai có 17 đơn vị hành chính gồm: 01 thành phố Pleiku; 02 thị xã là An Khê và Ayun Pa; 14 huyện: Chư Păh, Chư Pưh, Chư Prông, Chư Sê, Đắk Đoa, Đắk Pơ, Đức Cơ, Kbang, Kông Chro, Krông Pa, Mang Yang, Phú Thiện, Ia Pa, Ia Grai .

+ Khí hậu

Gia Lai thuộc vùng khí hậu cao nguyên nhiệt đới gió mùa, dồi dào về độ ẩm, có lượng mưa lớn, không có bão và sương muối. Khí hậu ở đây được chia làm 2 mùa rõ rệt là mùa mưa và mùa khô. Trong đó, mùa mưa thường bắt đầu từ tháng 5 và kết thúc vào tháng 10. Mùa khô từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau. Nhiệt độ trung bình năm là 22 – 25⁰C. Khí hậu và thổ nhưỡng Gia Lai rất thích hợp cho việc phát triển nhiều loại cây công nghiệp ngắn và dài ngày, chăn nuôi và kinh doanh tổng hợp nông lâm nghiệp đem lại hiệu quả kinh tế cao.

+ *Các nguồn tài nguyên*

- Tài nguyên đất: Tổng diện tích tự nhiên là 15.536,92 km², có 27 loại đất, được hình thành trên nhiều loại đá mẹ thuộc 7 nhóm chính: đất phù sa, đất xám, đất đen, đất đỏ, đất mùn vàng đỏ, nhóm đất xói mòn trơ sỏi đá. Phần lớn đất đai màu mỡ, giàu chất dinh dưỡng, đất có tầng dày canh tác rất phù hợp với phát triển cây trồng mà đặc biệt là cây công nghiệp lâu ngày. Các vùng thung lũng và khu vực đất bằng có nhiều sông suối chảy qua, thuận lợi cho việc mở rộng diện tích sản xuất đất nông nghiệp và phát triển nuôi trồng thủy sản.

- Tài nguyên nước: Gia Lai có tổng trữ lượng khoảng 23 tỉ m³, phân bố trên hệ thống các con sông lớn như: sông Sê San, sông Ba, sông Srê Pook. Tiềm năng nước ngầm có trữ lượng khá lớn, chất lượng tốt, phân bố chủ yếu trong phức hệ nước phun trào bazan có tổng trữ lượng cấp A+B là 23.894m³/ngày, cấp C1/là 61.065 m³/ngày và cấp C2 là 989.600 m³/ngày, cùng với hệ thống nước bề mặt đáp ứng được nhu cầu sử dụng của người dân trong địa bàn tỉnh.

- Tài nguyên rừng: Diện tích đất lâm nghiệp là 728.279,30 ha, chiếm 46,87% tổng diện tích đất tự nhiên toàn tỉnh. Do trải rộng trên nhiều vùng khí hậu nên các hệ sinh thái rừng Gia Lai phong phú. Hệ động thực vật phong phú và đa dạng cả về giống, loài và số lượng cá thể có giá trị. Đặc biệt, có nhiều loài thú quý hiếm.

- Tài nguyên khoáng sản: tỉnh có tiềm năng khoáng sản phong phú và đa dạng. Trong đó có những loại có giá trị kinh tế cao như: Kim loại quý (quặng bôxít, vàng, sắt, kẽm), đá granít, đá vôi, đất sét, cát sỏi xây dựng...

2.1.2. Đặc điểm kinh tế – xã hội

Mục tiêu phát triển của tỉnh Gia Lai là trở thành trung tâm đô thị khu vực Bắc Tây Nguyên. Vì vậy, trong những năm qua, tỉnh đã phát huy lợi thế thuận lợi về giao thông, khả năng thu hút đầu tư để đẩy nhanh xây dựng hạ tầng cơ

sở, lấy xây dựng phát triển đô thị làm khâu đột phá, lấy phát triển kinh tế dịch vụ làm động lực.

+ Về kết cấu hạ tầng: Ấn ngữ trên đỉnh cao nguyên Pleiku hùng vĩ, Gia Lai như nóc nhà của đồng bằng Bình Định, Phú Yên, Campuchia và là giao điểm của nhiều tuyến đường quốc lộ quan trọng với tổng chiều dài 503 km. Trong đó: Quốc lộ 14, chạy theo hướng Bắc - Nam, là con đường huyết mạch của Tây nguyên, nối Gia Lai với Kon Tum, Quảng Nam, thành phố Đà Nẵng về phía Bắc và Đăk Lăk, Đăk Nông, các tỉnh vùng Đông Nam Bộ về phía Nam, đoạn qua tỉnh Gia Lai dài 112 km. Quốc lộ 19 chạy theo hướng Đông - Tây, nối Quy Nhơn, Bình Định dài 180Km về phía đông với cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh (Đức Cơ) để vào tỉnh Ratanakiri, Campuchia về phía Tây. Phần đường quốc lộ 19 trên đất Gia Lai dài 196 km. Quốc lộ quan trọng này được hình thành trên cơ sở con đường giao thương cổ nhất giữa bộ phận dân cư ở vùng đồng bằng ven biển nam Trung Bộ với các tỉnh bắc Tây Nguyên từ trước thế kỷ XX. Quốc lộ 25 nối quốc lộ 1 (thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên) với quốc lộ 14 tại Mỹ Thạch (huyện Chư Sê). Đoạn quốc lộ 25 thuộc địa bàn tỉnh Gia Lai có chiều dài 111 km, qua các huyện Đông Nam của tỉnh như Krông Pa, thị xã Ayun Pa, Phú Thiện và phía đông Chư Sê.

Ngoài ra, đường Hồ Chí Minh cũng đi qua địa bàn tỉnh Gia Lai. Các quốc lộ 14, 25 nối Gia Lai với các tỉnh Tây Nguyên và duyên hải miền Trung rất thuận tiện cho vận chuyển hàng hóa đến hải cảng để xuất khẩu và các trung tâm kinh tế lớn của cả nước.

Gia Lai còn có 11 tuyến tỉnh lộ quan trọng với tổng chiều dài 473 km. Hiện nay, tất cả các tuyến đường xuống các trung tâm huyện đã được trải nhựa, hầu hết các trung tâm xã đã có đường ô tô đến.

Sân bay Pleiku (còn gọi là sân bay Cù Hanh) là một sân bay tương đối nhỏ, có từ thời Pháp, cách trung tâm thành phố khoảng 5 km. Sân bay Pleiku đang hoạt động với các tuyến từ Pleiku đi thành phố Hồ Chí Minh - Đà Nẵng

- Hà Nội – Vinh – Hải Phòng và ngược lại. Hiện sân bay đã được đầu tư nâng cấp để tiếp nhận các máy bay lớn (A320).

Toàn tỉnh có 07 trạm điều khiển thông tin di động. Hệ thống các mạng điện thoại di động đảm bảo thông tin thông suốt; dịch vụ điện thoại, Internet 3G đã được đưa vào sử dụng. Trên địa bàn tỉnh, ngoài các kênh truyền hình miễn phí, hiện đã có 3 loại dịch vụ truyền hình trả tiền; tỉnh cũng đang xúc tiến đưa sóng truyền hình Gia Lai lên vệ tinh.

Hệ thống nhà hàng, khách sạn: Toàn tỉnh có 1 khách sạn 4 sao, 2 khách sạn 3 sao, 5 khách sạn 2 sao và nhiều khách sạn 1 sao cùng hàng loạt nhà hàng, khách sạn, nhà nghỉ khác cơ bản đáp ứng được nhu cầu ăn uống, nghỉ ngơi, đi lại của du khách.

+ Về ngành Nông - Lâm nghiệp: Gia Lai có gần 500.000 ha diện tích đất sản xuất nông nghiệp, trong đó có hơn 291.000 ha đất cho trồng cây hàng năm và hơn 208.000 ha cây lâu năm nên có tiềm năng rất lớn để phát triển sản xuất nông nghiệp .

Do tính chất đặc trưng của đất đai và khí hậu, tỉnh Gia Lai có thể bố trí một tập đoàn cây trồng, vật nuôi phong phú, đa dạng, có giá trị kinh tế cao; xây dựng các vùng sản xuất nông nghiệp chuyên canh tập trung có quy mô lớn với những sản phẩm hàng hóa có lợi thế cạnh tranh. Đặc biệt, trong 7 nhóm đất chính của tỉnh, nhóm đất đỏ bazan có 386.000 ha, tập trung chủ yếu vùng tây Trường Sơn (thành phố Pleiku và các huyện Mang Yang, Đăk Đoa, Chư Sê, Chư Puh, Chư Prông, Đức Cơ, Chư Păh, Ia Grai) có thể canh tác các loại cây công nghiệp như cao su, cà phê, hồ tiêu, điều, bông vải...Các huyện, thị xã phía đông của tỉnh (An Khê, Kbang, Kông Chro, Đăk Pơ, Ayun Pa, Ia Pa, Phú Thiện, Krông Pa), do chịu ảnh hưởng khí hậu của vùng đồng bằng giáp ranh (Bình Định, Phú Yên) nên thích hợp cho các loại cây trồng ngắn ngày và là vùng nguyên liệu mía chính cung cấp cho hai nhà máy đường An Khê và Ayun Pa với công suất 4.000 tấn mía cây/năm. Riêng huyện Đăk Pơ

và thị xã An Khê còn là vựa rau, hàng ngày cung cấp trên 100 tấn rau các loại cho các tỉnh thuộc khu vực miền Trung và Tây Nguyên. Các huyện phía đông nam của tỉnh như Phú Thiện, Ia Pa và thị xã Ayun Pa, với lợi thế có hồ thủy lợi Ayun Hạ, là một trong những vựa lúa của cả khu vực Tây Nguyên. Với diện tích 1.112.452,8 ha đất lâm nghiệp, trong đó, có 773.447,7 ha đất cho rừng sản xuất (chiếm 69,5% diện tích đất lâm nghiệp) nên tỉnh Gia Lai có tiềm năng lớn phát triển lâm nghiệp. Hàng năm, các sản phẩm gỗ khai thác từ rừng (kể cả rừng tự nhiên và rừng trồng) làm nguyên liệu cho công nghiệp chế biến gỗ, bột giấy với quy mô lớn và chất lượng cao. Gia Lai còn có quỹ đất lớn để phát triển rừng trồng, rừng nguyên liệu giấy...

+ Về ngành Công – Thương nghiệp

Trên cơ sở nguồn tài nguyên nông lâm nghiệp và khoáng sản, mở ra triển vọng phát triển các ngành công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng và chế biến nông lâm sản với quy mô vừa và lớn.

Trong sản xuất vật liệu xây dựng, trước hết với nguồn đá vôi tại chỗ có thể phát triển sản xuất xi măng phục vụ cho một phần nhu cầu các tỉnh phía Bắc Tây Nguyên và các tỉnh Đông Bắc Campuchia. Hiện có hai nhà máy sản xuất xi măng với công suất 14 vạn tấn/năm, đến nay đã phát huy vượt công suất. Với nguồn đá granit sẵn có, phong phú về màu sắc có thể chế biến ra các sản phẩm phục vụ nhu cầu trong tỉnh và xuất khẩu.

Trong chế biến nông lâm sản, với trữ lượng gỗ lớn trong tỉnh và khả năng nhập khẩu gỗ từ các nước Đông Nam Á đảm bảo ổn định nguyên liệu cho sản xuất chế biến các mặt hàng gỗ lâu dài, chế biến song mây, sản xuất bột giấy. Từ mủ cao su có thể chế biến các sản phẩm cao su dân dụng và công nghiệp chất lượng cao; chế biến cà phê xuất khẩu, chế biến đường, chế biến dầu thực vật, chế biến sắn, chế biến hoa quả và súc sản đóng hộp. Ngoài ra còn có thể phát triển các ngành công nghiệp khai khoáng khi đã xác định được địa bàn và trữ lượng cho phép.

Khu công nghiệp Trà Đa với diện tích 124,5 ha, có 30 dự án đầu tư, lắp đầy trên 100% diện tích với tổng số vốn đăng ký 818 tỷ đồng. Đến nay có 21 nhà máy đã đi vào hoạt động. Tỉnh đang quy hoạch khu công nghiệp Tây Pleiku với diện tích 284 ha (tính đến năm 2015 và mở rộng gần 400 ha tính đến năm 2020). Ngoài ra, trên mỗi địa bàn huyện, thị xã, thành phố của tỉnh cũng đang quy hoạch xây dựng ít nhất một cụm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp có vị trí, điều kiện thuận lợi nhiều mặt cho các nhà đầu tư triển khai thực hiện dự án.

Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh với diện tích 110 ha và mở rộng đến 210 ha (tính đến 2020), hiện đã có 3 doanh nghiệp và 20 hộ kinh doanh. Đến nay cũng đang được tiếp tục đầu tư xây dựng để hoàn thiện cơ sở hạ tầng.

+ Về Thủy điện: Với địa hình cao và nhiều sông suối, Gia Lai là một trong những nơi tập trung khá nhiều các nhà máy thủy điện lớn nhỏ. Trên địa bàn tỉnh hiện có 82 dự án thủy điện, trong đó có 7 công trình do EVN đầu tư với tổng công suất 1.841 MW, trong đó có các thủy điện lớn như: Ia Ly (720 MW), Sê San 3 (260 MW), Sê San 4 (360 MW)..

+ Về Du lịch - Dịch vụ: Xuất phát từ điều kiện địa lý, là vùng núi cao có nhiều cảnh quan tự nhiên cũng như nhân tạo, nên Gia Lai có tiềm năng du lịch rất phong phú. Gia Lai là đầu nguồn của hệ thống sông Ba đổ về miền duyên hải Trung Bộ và hệ thống sông Sê San đổ về Campuchia cùng nhiều sông, suối lớn nhỏ khác. Gia Lai còn có nhiều hồ, ghềnh thác, đèo và những cánh rừng nguyên sinh tạo nên những cảnh quan thiên nhiên hùng vĩ thơ mộng, mang đậm nét hoang sơ nguyên thủy của núi rừng Tây Nguyên.

Bên cạnh sự hấp dẫn của thiên nhiên hùng vĩ, ở Gia Lai còn có nền văn hóa lâu đời đậm đà bản sắc núi rừng của đồng bào các dân tộc, chủ yếu là Jrai và Bahnar thể hiện qua kiến trúc nhà rông, nhà sàn, nhà mồ, qua lễ hội truyền thống, qua y phục và nhạc cụ...

Trên đây là một số nét sơ lược về tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh Gia

Lai. Với địa bàn tập trung các đầu mối về sản xuất, buôn bán, vận chuyển hàng cấm, hàng nhập lậu song với đặc điểm địa bàn có 3 tuyến quốc lộ 14, 19 và 25 đi qua, có cảng hàng không Pleiku, có đường biên giới 90 km tiếp giáp Campuchia và cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh nên các đối tượng đầu nậu đã lợi dụng để vận chuyển hàng cấm, hàng nhập lậu vào tiêu thụ tại địa bàn tỉnh và trung chuyển đi các tỉnh khác; các mặt hàng vi phạm chủ yếu là lâm sản, thuốc lá điều nhập lậu. Mặc khác tỉnh có tỷ trọng ngành Nông nghiệp lớn đặc biệt là cây công nghiệp như: cà phê, tiêu, cao su, điều, do đó nhu cầu thị trường cần số lượng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật lớn, do đó tạo điều kiện cho tình trạng sản xuất, kinh doanh phân bón không đạt chất lượng trên địa bàn. Vì vậy điểm nổi bật và dễ hiểu là tỉnh phải đối mặt với những thách thức lớn liên quan đến tình trạng vi phạm hành chính về thương mại.

2.1.3. Các yếu tố tác động đến hoạt động xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại tại Gia Lai

Thứ nhất, yếu tố về kinh tế tác động đến hoạt động xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại tại Gia Lai.

Gia Lai vẫn là một trong những tỉnh nghèo, quy mô kinh tế nhỏ, thu nhập bình quân đầu người thấp, nguy cơ tụt hậu về kinh tế còn cao, tốc độ tăng trưởng kinh tế chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế, hạ tầng cơ sở chậm phát triển nhất là vùng nông thôn và vùng đồng bào dân tộc thiểu số, trình độ dân trí thấp là điều kiện dễ hàng hóa tiêu dùng mà người dân dễ chấp nhận như dễ hàng hoá rẻ, hàng không rõ nguồn gốc xuất xứ, quá hạn sử dụng.. thâm nhập, có thể coi đây là một trong những nhân tố cơ bản dẫn đến hàng lậu và hàng hóa không rõ nguồn gốc lẫn át, chiếm lĩnh thị trường. Vì vậy, tệ nạn buôn lậu và gian lận thương mại làm cho hoạt động quản lý trong thương mại trong tỉnh trở nên khó khăn.

Thứ hai, yếu tố về văn hóa xã hội tác động đến hoạt động xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại tại Gia Lai.

Buôn lậu và gian lận thương mại bao giờ cũng dẫn đến tiêu cực, tham nhũng dễ dẫn đến tha hoá một bộ phận cán bộ công chức của Nhà nước. Thực tế cho thấy những ngành chức năng của tỉnh trong hoạt động chống buôn lậu, gian thương mại; trong điều hành, thực thi chính sách thương mại hoặc liên quan đến hoạt động thương mại nếu không vững vàng sẽ bị lôi kéo, mua chuộc và trở thành nô lệ của đồng tiền. Mặt khác trong những năm qua Gia Lai là một địa bàn được xem là điểm nóng về chính trị, đó là bọn phản động luôn tuyên truyền vào vùng dân tộc thiểu số để họ tin vào nhà nước phản động Đê Ga nhằm tuyên truyền tài liệu chống phá chính quyền, vì vậy hàng nhập lậu tuồn vào thị trường nội địa bất hợp pháp có thể trong đó còn có nhiều tài liệu phản động, văn hoá đồi trụy, thậm chí có cả vũ khí của những phần tử thù địch từ nước ngoài chuyển về. Một bên là bọn buôn lậu háms lợi và phi nghĩa, một bên là các thế lực thù địch luôn có ý đồ làm thay đổi bản sắc văn hoá dân tộc.

Thứ ba, yếu tố về an ninh trật tự xã hội tác động đến hoạt động xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại tại Gia Lai.

Đặc thù Gia Lai là địa bàn đường biên giới dài và phức tạp, lực lượng quản lý trong đó lực lượng chức năng mỏng đã tạo cho tình hình buôn lậu như gỗ, thuốc lá lậu.. diễn biến phức tạp, đối tượng gian lận thương mại lôi kéo một bộ phận lớn quần chúng nhân dân khu vực biên giới cửa khẩu trong đó có cả đồng bào dân tộc thiểu số tham gia vào hoạt động này và chống lại sự kiểm soát của Hải quan, Bộ đội Biên phòng và các cơ quan quản lý Nhà nước khác, lợi dụng sự kém hiểu biết của quần chúng, dùng đồng tiền để lôi kéo họ tiếp tay cho gian lận thương mại, khi bị bắt thì họ chống trả quyết liệt bởi họ không hiểu, không biết những việc làm mà mình làm là vi phạm pháp luật.

Thứ tư, yếu tố về doanh nghiệp và người tiêu dùng tác động đến hoạt động xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại tại Gia Lai.

Với điều kiện kinh tế Gia Lai là một tỉnh còn nghèo, đời sống kinh tế xã

hội gặp nhiều khó khăn, các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài đầu tư vào tỉnh ít nên doanh nghiệp trên địa bàn đa số là doanh nghiệp vừa và nhỏ, vì vậy các sản phẩm sản xuất ra khó hoặc không thể cạnh tranh được với hàng lậu, gian lận cùng loại, nhiều doanh nghiệp sản xuất phải đứng trước nguy cơ đóng cửa do một số hàng có được do gian lận hoặc buôn lậu được bán với giá thấp nhưng chất lượng cao hơn đã chiếm lĩnh thị trường của tỉnh làm cho doanh nghiệp phải điêu đứng hoặc giải thể.

Mặt khác gian lận thương mại còn tác động rất lớn đến người tiêu dùng trong tỉnh. Người dân thích và ưu tiên mua hàng rẻ đó là những mặt hàng như dược phẩm, thuốc bảo vệ thực vật, phân bón ... không chỉ gây thiệt hại về vật chất mà còn gây thiệt hại cả về sức khoẻ, tính mạng cho cả người và động vật, thực vật, thiệt hại cả về ngắn hạn lẫn lâu dài do hàng hóa kém, quá hạn sử dụng, hàng giả, không đảm bảo an toàn cho người tiêu dùng.

Nhìn chung gian lận thương mại làm cho lưu thông hàng hoá bị rối loạn, trật tự thị trường bị đảo lộn, gây ra các cơn sốt về hàng hoá và giá cả, gây khó khăn cho công tác quản lý thị trường, quản lý hoạt động xuất nhập khẩu của tỉnh.

Thứ năm, yếu tố của việc quản lý nhà nước tác động đến hoạt động xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại tại Gia Lai.

Với sự thành lập của ban chỉ đạo 389 của tỉnh Gia Lai về chống buôn lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng đã phân nào phát huy vai trò của các cơ quan chức năng trong xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại trên địa bàn tỉnh, nhưng với trách nhiệm chỉ đạo và tổ chức thực hiện cuộc đấu tranh chống gian lận thương mại ở một số nơi còn chưa tốt nên dẫn đến buông xuôi, việc phối hợp giữa các lực lượng chức năng còn nhiều bất cập, hạn chế, ở một số địa bàn trọng điểm lực lượng chức năng chống gian lận thương mại còn quá mỏng, cơ sở thiếu thôn và lạc hậu và thiếu nghiệp vụ chuyên môn.

2.2. Tình hình vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại tại tỉnh Gia Lai

Trong những năm qua năm, tình trạng vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại tại một số địa bàn trọng điểm trên địa bàn tỉnh Gia Lai vẫn còn diễn biến phức tạp cả về quy mô, phương thức, thủ đoạn, đối tượng, mặt hàng, cụ thể:

Phương thức, thủ đoạn: Các đối tượng chia nhỏ, xé nhỏ, đai, gửi vác hàng nhập lậu qua các đường mòn, lối mở; trộn lẫn hàng không có hóa đơn chứng từ, hàng không rõ nguồn gốc xuất xứ với hàng hóa khác; vận chuyển hàng vi phạm bằng phương tiện mang biển số giả; hợp thức hóa hàng lậu bằng hóa đơn khống, hóa đơn quay vòng; ghi giá hàng hóa trên hóa đơn rất thấp so với thực tế; ghi nhãn không đúng để đánh lừa người tiêu dùng về thông tin sản phẩm; điều chỉnh phương tiện đo nhằm gian lận, lừa dối khách hàng; vận chuyển hàng kém chất lượng đến vùng sâu, vùng xa để tiêu thụ; kinh doanh hàng hóa giả những thương hiệu nổi tiếng và được tiêu thụ mạnh trên thị trường với hình thức giả ngày càng tinh vi do sử dụng công nghệ và kỹ thuật cao, rất khó phân biệt thật giả.

Địa bàn: Tập trung ở các địa bàn có lượng tiêu thụ hàng hóa lớn như Thành Phố Pleiku, thị xã AyunPa, thị xã An Khê, tuyến Quốc lộ 19- Cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh và các tuyến đường quốc lộ giáp ranh với các tỉnh Bình Định, Phú Yên, Kon Tum, Đắk Lắk và vùng sâu, vùng xa.

Các mặt hàng vi phạm: Thuốc lá, gỗ, mũ bảo hiểm, rượu, pháo, bột giặt, xăng dầu, phân bón, mỹ phẩm, thực phẩm, điện thoại di động,...

Đối tượng: Đối tượng buôn lậu đa dạng, bao gồm cá nhân, doanh nghiệp, hộ tư thương.

Bảng 2.1. Số vụ vi phạm hành chính trên lĩnh vực thương mại từ năm 2011 đến năm 2015

ĐVT: vụ

STT	Nhóm hành vi	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
1	Buôn bán, vận chuyển trái phép hàng cấm, hàng lậu	1.406	1.617	1.263	1.287	1.160
2	Hàng giả	24	23	13	25	27
3	Gian lận thương mại và các hành vi khác	3.443	3.386	2.732	2.118	2.224
Tổng cộng		4.873	5.026	4.008	3.430	3.411

(Nguồn: Cơ quan thường trực BCD 389 tỉnh Gia Lai)

Hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực buôn bán, vận chuyển trái phép hàng cấm, hàng lậu:

Tuy không phải là địa bàn tập trung các đầu mối lớn về sản xuất, buôn bán, vận chuyển hàng cấm, hàng nhập lậu song với đặc điểm địa bàn có 2 tuyến quốc lộ 14, 19 đi qua, có cảng hàng không Pleiku và cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh nên các đối tượng đầu nậu đã lợi dụng để vận chuyển hàng cấm, hàng nhập lậu vào tiêu thụ tại địa bàn tỉnh hoặc vận chuyển đi các tỉnh khác để tiêu thụ theo tuyến Bắc – Nam và ngược lại; tuyến Campuchia về Việt Nam qua Cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh. Các mặt hàng vi phạm chủ yếu là gỗ, động vật hoang dã, thuốc lá điều nhập lậu, nước giải khát, điện thoại di động, đồ chơi trẻ em. Đối với hàng lâm sản, các đối tượng lợi dụng sơ hở của các lực lượng chức năng để khai thác, cất giấu lâm sản rồi dùng xe máy, xe công nông, máy cày mini để vận chuyển hàng hóa trái phép qua biên giới và khu vực tiếp giáp với tỉnh Kon Tum. Một số người dân tộc thiểu số lợi dụng việc đánh cá trên sông, làm nương rẫy sát biên giới để sang Campuchia tìm kiếm, đào bới hoặc mua gốc rễ gỗ nhóm I vận chuyển về Việt Nam bán kiếm lời.

Việc mua bán cành nhánh gỗ trắc để vận chuyển đi các tỉnh khác để tiêu thụ tập trung chủ yếu ở huyện Krông Pa, thị xã Ayun Pa và các huyện giáp biên giới Campuchia.

Trong những năm qua, các cơ quan chức năng đã tăng cường kiểm tra, kiểm soát và xử lý nên số vụ vi phạm về hàng cấm và hàng lậu giảm đáng kể. Năm 2011 vi phạm 1.406 vụ. Năm 2012 vi phạm 1.617 vụ, giảm 211 vụ (tương đương 15,01%) so với năm 2011. Năm 2013 vi phạm 1.263 vụ, giảm 354 vụ (tương đương 21, 89%) so với năm 2012. Năm 2014 vi phạm 1.287 vụ, tăng 24 vụ (tương đương 1,90%) so với năm 2013. Năm 2015 vi phạm 1.160 vụ, giảm 127 vụ (tương đương 9,87%) so với năm 2014.

Hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng giả:

Tình trạng hàng giả, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh Gia Lai vẫn tiếp diễn với nhiều hình thức như giả nhãn hiệu hàng hoá, giả bao bì, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ. Đặc biệt là dịp cuối năm, hoạt động kinh doanh hàng giả, hàng nhái càng gia tăng và diễn biến phức tạp. Các mặt hàng vi phạm chủ yếu là hàng hóa giả những thương hiệu nổi tiếng và được tiêu thụ mạnh trên thị trường như phụ tùng xe máy, đồng hồ, giày dép, rượu, mũ bảo hiểm. Hình thức giả ngày càng tinh vi với công nghệ và kỹ thuật cao, rất khó phân biệt. Nguồn hàng chủ yếu được vận chuyển từ các tỉnh, thành phố khác về tiêu thụ trên địa bàn. Các cơ sở kinh doanh vi phạm sử dụng thủ đoạn để lẫn hàng thật và hàng giả, hàng kém chất lượng nhằm đánh lừa người tiêu dùng và các cơ quan chức năng. Do hình thức giả ngày càng tinh vi nên người tiêu dùng khó phân biệt hàng giả, hàng nhái bằng trực quan, ngay cả các cơ quan chức năng cũng cần phải có các thiết bị chuyên môn hoặc gửi sản phẩm đi giám định mới có thể phát hiện hàng giả.

Năm 2011 vi phạm 24 vụ. Năm 2012 vi phạm 23 vụ, giảm 01 vụ (tương đương 4,17%) so với năm 2011. Năm 2013 vi phạm 13 vụ, giảm 10 vụ (tương đương 43,48%) so với năm 2012. Năm 2014 vi phạm 25 vụ, tăng 12 vụ

(tương đương 92,31%) so với năm 2013. Năm 2015 vi phạm 27 vụ, tăng 2 vụ (tương đương 8,00%) so với năm 2014.

Hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực gian lận thương mại và các hành vi khác:

Các hành vi gian lận thương mại (giá, đo lường, gian lận trong khai báo hải quan, gian lận trong kê khai thuế ...) và các hành vi vi phạm khác về nhãn, điều kiện kinh doanh, đăng ký kinh doanh, an toàn thực phẩm, hàng hóa xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh... mặc dù có giảm qua các năm nhưng vẫn còn tiếp diễn.

Đặc biệt, hành vi gian lận về đo lường đối với mặt hàng xăng dầu có xu hướng ngày càng tinh vi và phức tạp hơn. Thủ đoạn vi phạm chủ yếu: Làm thay đổi tình trạng kỹ thuật và đặc tính đo lường của phương tiện đo (thông qua việc đóng ngắt nguồn điện) để điều chỉnh sai số của phương tiện đo vượt quá giới hạn cho phép; Sử dụng thời nam châm để điều khiển thiết bị đã được lắp thêm trên dây xung nối từ đĩa tạo xung lên board mạch điều khiển hệ thống của phương tiện đo làm sai lệch kết quả đo.

Năm 2011 vi phạm 3.443 vụ. Năm 2012 vi phạm 3.386 vụ, giảm 57 vụ (tương đương 1,66%) so với năm 2011. Năm 2013 vi phạm 2.732 vụ, giảm 654 vụ (tương đương 19,31%) so với năm 2012. Năm 2014 vi phạm 2.118 vụ, giảm 614 vụ (tương đương 22,47%) so với năm 2013. Năm 2015 vi phạm 2.224 vụ, tăng 106 vụ (tương đương 5,00%) so với năm 2014.

Trong những năm qua, các lực lượng chức năng trên địa bàn tỉnh Gia Lai đã thường xuyên, quyết liệt chỉ đạo và tăng cường công tác trinh sát, nhân mối, chia sẻ thông tin giữa các lực lượng, phối hợp với chính quyền địa phương, thông tin từ quần chúng nhân dân. Qua đó nắm bắt tình hình, phương thức, thủ đoạn hoạt động, các lực lượng tổng hợp phân tích, đánh giá tình hình, xây dựng phương án kiểm tra đột xuất nhằm phát hiện, xử lý, ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm trên lĩnh vực thương mại trên địa bàn tỉnh. Nhờ vậy, số vụ vi phạm hành chính giảm đáng kể qua các năm. Cụ thể, tổng số vụ

vi phạm năm 2011 là 4.973 vụ. Tổng số vụ vi phạm năm 2012 là 5.026 vụ, tăng 153 vụ (tương đương 3,14%) so với năm 2011. Tổng số vụ vi phạm năm 2013 là 4.008 vụ, giảm 1.018 vụ (tương đương 20,25%) so với năm 2012. Tổng số vụ vi phạm năm 2014 là 3.430 vụ, giảm 578 vụ (tương đương 14,42%) so với năm 2013. Tổng số vụ vi phạm năm 2015 là 3.411 vụ, giảm 19 vụ (tương đương 0,55%) so với năm 2014.

2.3. Tình hình xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại tại tỉnh Gia Lai

2.3.1. Cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, nhằm kiện toàn Ban chỉ đạo chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, ngày 25/7/2014, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 48/QĐ-UBND về việc thành lập Ban chỉ đạo chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả tỉnh Gia Lai. Theo đó, cơ cấu tổ chức của Ban chỉ đạo 389 tỉnh Gia Lai như sau:

Trưởng ban: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phụ trách công tác tài chính - kế hoạch.

Phó trưởng Ban thường trực: Giám đốc Sở Tài chính.

Các Phó Trưởng ban: Giám đốc Sở Công Thương; Giám đốc Công an tỉnh; Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh.

Các ủy viên: Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Phó Giám đốc các Sở, ngành: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế, Giao thông vận tải, Khoa học và Công nghệ, Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Thông tin và Truyền thông; Văn phòng UBND tỉnh; Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh; Lãnh đạo các cơ quan: Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Cục trưởng Cục Hải quan Gia Lai – Kon Tum, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Chi cục trưởng Chi cục Quản lý thị trường tỉnh, Trưởng phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự quản lý kinh tế và chức vụ (Công an tỉnh).

Cơ quan thường trực giúp việc cho Ban chỉ đạo là Chi cục Quản lý thị trường tỉnh.

Chức năng nhiệm vụ chính:

Kế thừa những thành quả đã đạt được từ BCD 127, BCD 389 tỉnh có chức năng và nhiệm vụ quan trọng trong công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả. Cụ thể:

Thứ nhất, xây dựng kế hoạch chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trong từng thời kỳ. Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các Sở, ngành, đơn vị, địa phương thực hiện công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.

Thứ hai, chỉ đạo việc phối hợp giữa các cơ quan và các lực lượng chức năng phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn, xử lý các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả nghiêm trọng, có tổ chức.

Thứ ba, thành lập các Đoàn kiểm tra liên ngành để kiểm tra việc xử lý các vụ buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả lớn; kiểm tra tình hình chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả tại một số địa bàn trọng điểm.

Thứ tư, đề nghị khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả; chỉ đạo xử lý tập thể, cá nhân có dấu hiệu bao che, bảo kê, tiếp tay cho buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.

Thứ năm, tiến hành tổng kết, đánh giá công tác định kỳ và theo chuyên đề; báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh và Ban Chỉ đạo 389 Quốc gia.

Thứ sáu, phối hợp với Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh, Báo Gia Lai và các cơ quan thông tấn báo chí xây dựng chương trình, kế hoạch tuyên truyền về chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên địa bàn tỉnh.

2.3.2. Quan điểm, chủ trương và các quy định của tỉnh Gia Lai về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại tại tỉnh Gia Lai

Quan điểm về phía UBND tỉnh Gia Lai (trong đó có Ban chỉ đạo 389 của tỉnh về chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả)

Để đấu tranh, từng bước ngăn chặn các hành vi vi phạm trong lĩnh vực

thương mại tại tỉnh Gia Lai, Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban chỉ đạo 389 tỉnh đã chỉ đạo từng ngành, từng địa phương theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, địa bàn quản lý cần rà soát lại các kế hoạch đã triển khai nhằm khắc phục những hạn chế, thiếu sót, tập trung triển khai quyết liệt các biện pháp xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

Thứ nhất, BCD 389 đã chỉ đạo các lực lượng tham gia công tác phải có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức, không ngừng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, phải đổi mới phương thức đấu tranh, bằng các biện pháp nghiệp vụ và tranh thủ sự hỗ trợ của cấp ủy, chính quyền các địa phương, qua thông tin của nhân dân để nắm chắc địa bàn, nắm rõ đối tượng, đấu tranh triệt phá các đường dây, ổ nhóm, các đối tượng cầm đầu.

Thứ hai, các cơ quan thành viên và các địa phương cần phối hợp để công tác thanh tra, kiểm tra không chồng chéo, không tùy tiện; việc thành lập các đoàn thanh tra, kiểm tra phải có thành phần rõ ràng, quy định nhiệm vụ cụ thể, có trọng tâm, trọng điểm và thời gian hợp lý, không hình thức, gây phiền hà cho doanh nghiệp và người dân, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Thứ ba, các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ, địa bàn và lĩnh vực quản lý theo dõi, nắm tình hình, tăng cường công tác kiểm tra, ngăn chặn các hành vi trong sản xuất, kinh doanh phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi, phụ gia thực phẩm, phẩm màu, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, hóa chất bảo quản thực phẩm giả, kém chất lượng, không rõ nguồn gốc; việc sử dụng chất tạo nạc, các chất cấm trong chăn nuôi, chế biến thực phẩm.

Thứ tư, các lực lượng chức năng, chính quyền địa phương cần phối hợp nắm tình hình và tăng cường tuần tra, kiểm soát, ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi khai thác, vận chuyển, mua bán lâm sản và động vật hoang dã trái phép.

Thứ năm, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các Nghị quyết, Chỉ

thị của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, chỉ đạo của Trưởng Ban chỉ đạo 389 quốc gia, của UBND tỉnh, đặc biệt Nghị quyết số 41/NQ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về đẩy mạnh công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trong tình hình mới; Công điện số 90/CĐ-BCĐ389 ngày 13/7/2015 của Trưởng Ban chỉ đạo 389 quốc gia về phát động cao điểm đấu tranh chống buôn lậu, sản xuất, kinh doanh hàng giả là dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng và các văn bản chỉ đạo khác.

Bên cạnh đó, từ các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, các Bộ, ngành TW, BCĐ 389 tỉnh đã cụ thể hóa theo từng kế hoạch, công văn, công điện,... phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương để triển khai có hiệu quả các văn bản chỉ đạo của cấp trên.

Đồng thời, BCĐ 389 tỉnh đã duy trì thực hiện chế độ họp giao ban thường kỳ, sơ kết, tổng kết của Ban chỉ đạo 389 tỉnh. Sau mỗi cuộc họp, các nội dung chỉ đạo của Phó Chủ tịch UBND tỉnh-Trưởng Ban chỉ đạo 389 tỉnh đã được Cơ quan thường trực phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh kịp thời triển khai đến các Sở, ngành, thành viên, các địa phương tổ chức thực hiện như: Thông báo số 13/TT-VP ngày 17/11/2014 của Văn phòng UBND tỉnh; Thông báo kết luận số 06/TB-VP ngày 11/02/2015 của Văn phòng UBND tỉnh; Thông báo kết luận số 08/TB-VP ngày 20/4/2015 của Văn phòng UBND tỉnh; đầu mối tổ chức tiêu hủy 93.794 bao thuốc lá các loại.

Quan điểm về phía các sở, ngành chức năng

Trong năm, bám sát các nội dung chỉ đạo của Chính phủ, Bộ, Ban, ngành, Ban chỉ đạo 389 quốc gia, UBND tỉnh, Ban chỉ đạo 389 tỉnh xây dựng các kế hoạch đấu tranh theo từng thời kỳ, từng mặt hàng cụ thể, kết quả công tác tham mưu, chỉ đạo, triển khai thực hiện nhiệm vụ đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả bước đầu đã có chuyển biến tích cực, rõ nét; lãnh đạo các đơn vị đã có sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời, hiệu quả các hoạt động phối hợp liên ngành trên cơ sở chức năng nhiệm vụ chuyên môn lĩnh

vực của từng ngành, từng đơn vị quản lý.

Quan điểm về phía các địa phương

Việc triển khai các ý kiến chỉ đạo của của Chính phủ, Bộ, Ban, ngành, Ban chỉ đạo 389 quốc gia, UBND tỉnh, Ban chỉ đạo 389 tỉnh nhìn chung đã được các cấp chính quyền địa phương trong tỉnh quan tâm; tuy nhiên hiệu quả mới chỉ tập trung ở một số địa bàn như: Đức Cơ, Thành Phố Pleiku; còn lại một số địa bàn có chuyển biến nhưng còn chậm, một phần do công tác quán triệt, tổ chức thực hiện còn mang tính hình thức, chưa có sự quyết liệt vào cuộc thật sự và đồng bộ của các cấp chính quyền từ huyện, thị xã, thành phố xuống xã, phường, thị trấn; mặt khác việc triển khai các chủ trương, kế hoạch còn có lúc, có nơi thiếu sự quan tâm, giám sát, đôn đốc, chấn chỉnh của cơ quan cấp trên với các cơ quan quan, đơn vị cấp dưới cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến hiệu quả công tác chưa được cao.

2.3.3. Kết quả xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại tại tỉnh Gia Lai

Số tiền thu nộp ngân sách nhà nước:

Bảng 2.2. Số tiền xử phạt vi phạm trên lĩnh vực thương mại từ năm 2011 đến năm 2015

ĐVT: triệu đồng

STT	Số tiền	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
1	Phạt hành chính	21.387,87	24.311,83	25.045,61	25.033,24	19.951,86
2	Phạt bổ sung, truy thu thuế	28.931,39	41.128,76	47.061,59	42.199,35	18.598,38
3	Tiền bán thanh lý hàng tịch thu	13.142,72	31.644,10	21.974,17	17.165,13	13.729,90
Tổng cộng		63.461,98	97.084,69	94.081,37	84.397,72	52.280,14

(Nguồn: Cơ quan thường trực BCD 389 tỉnh Gia Lai)

Năm 2011, tổng số tiền thu nộp ngân sách nhà nước là 63.461,98 triệu đồng. Trong đó, tiền phạt vi phạm hành chính là 21.387,87 triệu đồng, tiền phạt bổ sung và truy thu thuế là 28.931,39 triệu đồng, tiền bán thanh lý hàng tịch thu là 13.142,72 triệu đồng.

Năm 2012, tổng số tiền thu nộp ngân sách nhà nước là 97.084,69 triệu đồng, tăng 33.622,71 triệu đồng (tương đương 52,98%) so với năm 2011. Trong đó, tiền phạt vi phạm hành chính là 24.311,83 triệu đồng, tăng 2.923,96 triệu đồng (tương đương 13,67%) so với năm 2011; tiền phạt bổ sung và truy thu thuế là 41.128,76 triệu đồng, tăng 12.197,37 triệu đồng (tương đương 42,16%) so với năm 2011; tiền bán thanh lý hàng tịch thu là 31.644,10 triệu đồng, tăng 18.501,38 triệu đồng (tương đương 140,77%) so với năm 2011.

Năm 2013, tổng số tiền thu nộp ngân sách nhà nước là 94.081,37 triệu đồng, giảm 3.003,32 triệu đồng (tương đương 3,09%) so với năm trước. Trong đó, tiền phạt vi phạm hành chính là 25.045,61 triệu đồng, tăng 733,78 triệu đồng (tương đương 3,02%) so với năm trước; tiền phạt bổ sung và truy thu thuế là 47.061,59 triệu đồng, tăng 5.932,83 triệu đồng (tương đương 14,42%) so với năm trước; tiền bán thanh lý hàng tịch thu là 21.974,17 triệu đồng, giảm 9.669,93 triệu đồng (tương đương 30,55%) so với năm 2012.

Năm 2014, tổng số tiền thu nộp ngân sách nhà nước là 84.397,72 triệu đồng, giảm 9.683,65 triệu đồng (tương đương 10,29%) so với năm trước. Trong đó, tiền phạt vi phạm hành chính là 25.033,24 triệu đồng, giảm 12,37 triệu đồng (tương đương 0,05%) so với năm trước; tiền phạt bổ sung và truy thu thuế là 42.199,35 triệu đồng, giảm 4.862,24 triệu đồng so (tương đương 10,33%) với năm trước; tiền bán thanh lý hàng tịch thu là 17.165,13 triệu đồng, giảm 4.809,04 triệu đồng (tương đương 21,89%) so với năm 2013.

Năm 2015, tổng số tiền thu nộp ngân sách nhà nước là 52.280,14 triệu đồng, giảm 32.117,58 triệu đồng (tương đương 38,06%) so với năm trước.

Trong đó, tiền phạt vi phạm hành chính là 19.951,86 triệu đồng, giảm 5.081,38 triệu đồng (tương đương 20,30%) so với năm trước; tiền phạt bổ sung và truy thu thuế là 18.598,38 triệu đồng, giảm 23.600,97 triệu đồng (tương đương 55,93%) so với năm trước; tiền bán thanh lý hàng tịch thu là 13.729,90 triệu đồng, giảm 3.435,23 triệu đồng (tương đương 20,01%) so với năm 2014.

Số vụ vi phạm giảm nên số tiền thu nộp ngân sách gồm tiền phạt vi phạm hành chính, tiền phạt bổ sung và truy thu thuế, tiền bán thanh lý hàng tịch thu giảm đáng kể qua các năm. Đặc biệt là khi kế thừa nhưng thành quả đã đạt được của Ban chỉ đạo 127, Ban chỉ đạo 389 được thành lập đã nhận được sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời của Bộ, ngành Trung ương; UBND tỉnh; cấp ủy và chính quyền các địa phương để kịp thời chỉ đạo các đơn vị thành viên nên công tác đấu tranh chống buôn lậu, hàng giả và gian lận thương mại trên địa bàn tỉnh đã đạt được những kết quả đáng khích lệ trong công tác đấu tranh, xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại, tạo môi trường lành mạnh cho doanh nghiệp, cá nhân sản xuất, kinh doanh trên địa bàn phát triển.

Một số vụ điển hình trong công tác xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại:

Thứ nhất: Ngày 25/8/2015, Đội Quản lý thị trường (QLTT) Lưu động đã tiến hành khám xe ô tô Toyota hiệu Innova mang BKS 51A – 791.87 do ông Nguyễn Phụng Hoàng điều khiển. Kết quả khám phát hiện trên xe vận chuyển phụ tùng máy cắt cỏ, thanh lam máy cưa; trong đó có 100 thanh lam máy cưa giả nhãn hiệu STIHL đang được bảo hộ tại Việt Nam. Đội đã chuyển hồ sơ vượt thẩm quyền cho Chi cục trình UBND tỉnh Gia Lai đã ban hành quyết định xử phạt 70.000.000đ và tịch thu số hàng hóa vi phạm trên. Máy cưa xích nhãn hiệu STIHL do Công ty ANDREAS STIHL AG & CO sản xuất đã được bảo hộ tại Việt Nam do Văn phòng Luật sư A Hoà làm đại diện. Nhờ

công tác trinh sát, nắm bắt thông tin chính xác, lực lượng Quản lý thị trường đã phát hiện kịp thời hành vi vi phạm. Đồng thời, Văn phòng Luật sư A Hoà đã phối hợp với lực lượng Quản lý thị trường trao đổi thông tin và cung cấp tài liệu để nhận biết hàng thật, hàng giả nhãn hiệu máy cưa xích hiệu STIHL. Qua đó, vụ việc vi phạm đã được xử lý theo đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, việc cung cấp tài liệu để đảm bảo tính pháp lý còn chậm từ đó dẫn đến kết quả xử lý vi phạm hành chính còn chậm trễ.

Thứ hai: Hiện nay, chất lượng phân bón đang là vấn đề được các Bộ, ngành, các lực lượng chức năng cũng như người dân đặc biệt quan tâm. Trong năm 2015, Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai đã tăng cường công tác chỉ đạo kiểm tra và xử lý vi phạm về phân bón. Do đó, đoàn kiểm tra liên ngành của tỉnh đã tích cực triển khai các giải pháp để kiểm tra, phát hiện và xử lý nhiều vụ việc vi phạm về phân bón quy mô lớn. Điển hình là ngày 24/12/2015, đoàn kiểm tra liên ngành của tỉnh đã lấy mẫu phân bón tại Cửa hàng phân bón Hồng Hiệp II (Tp. Pleiku), loại phân bón Rubi 20-5-6 do Công ty Cổ phần phân bón Liên Bang Đức (205 Nguyễn Thị Rành, ấp Trung Viêt, xã Phước Hiệp, Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh) sản xuất. Qua kết quả giám định lần 2 tại Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3, ngày 10/4/2015 UBND tỉnh đã xử phạt đối với Công ty Cổ phần phân bón Liên Bang Đức: 190.000.000đ với hành vi sản xuất phân bón không đạt mức chỉ tiêu định lượng bắt buộc so với mức công bố tiêu chuẩn (Tổng 3 yếu tố NPK đạt 94,6%).

Mặc dù được sự quan tâm chỉ đạo của cấp trên và sự phối hợp nhịp nhàng, đồng bộ của các ngành chức năng trên địa bàn tỉnh nhưng công tác kiểm tra chất lượng phân bón cũng gặp không ít khó khăn như: lực lượng Quản lý thị trường có vai trò quan trọng trong việc kiểm tra chất lượng phân bón nhưng lại không có thẩm quyền xử phạt tại nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phân bón; quy trình lấy mẫu, kiểm nghiệm phân bón mất nhiều thời gian mới có kết quả, tuy nhiên nhiều trường hợp kết quả

kiểm nghiệm của các trung tâm lại khác nhau, do đó phải thực hiện việc kiểm nghiệm mẫu phân bón nhiều lần tại nhiều trung tâm vì vậy khó khăn cho việc phát hiện và ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm nhất là quyết định tạm giữ hàng hóa để xử phạt vi phạm.

Thứ ba: Hành vi gian lận trong hoạt động kinh doanh xăng dầu ngày càng tinh vi, bằng công nghệ cao, can thiệp vào thiết bị của phương tiện đo, lập trình điều chỉnh sai số của phương tiện đo thông qua IC (Integrated Circuit - mạch tích hợp, vi mạch) hoặc EEPROM (electrically erasable programmable ROM) trên bo mạch chính, nhưng tất cả vị trí dán tem, niêm phong, kẹp chì của cơ quan đo lường vẫn còn giữ nguyên vẹn không phát hiện có sự thay đổi. Ngày 29/02/2016, đoàn kiểm tra liên ngành do Chi cục QLTT tỉnh Gia Lai chủ trì đã kiểm tra đột xuất tại Cửa hàng xăng dầu số 2 – Doanh Nghiệp tư nhân Hải Tây Phát. Địa chỉ: thị tứ xã Ia Krái, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai. Đoàn kiểm tra phát hiện doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu tác động vào thiết bị của phương tiện đo làm sai lệch kết quả đo vượt giới hạn sai số cho phép. Chi cục QLTT tỉnh Gia Lai đã ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính: 85.000.000đ và truy thu tiền gian lận thương mại: 114.718.000đ. Tổng cộng mức thu phạt: 199.718.000 đồng.

Để phát hiện và xử lý vụ việc trên, Đoàn kiểm tra liên ngành đã tổ chức theo dõi, trinh sát, nắm chắc vị trí, sơ đồ xây dựng; sơ đồ điện của cửa hàng kinh doanh xăng dầu bao gồm số cột bơm, cầu giao điện chính, cầu giao điện phụ, các loại bàn phím, vị trí các nhân viên bán hàng, nhà nghỉ, khu vệ sinh... Đồng thời, tăng cường sự phối hợp đồng bộ, đột xuất kiểm tra bí mật và bất ngờ nhằm ngăn chặn những tác động trực tiếp của chủ cửa hàng xăng dầu và các nhân viên bán hàng đến các thiết bị như: cúp điện, bật/mở công tắc điện, đảo dòng điện; chạm tay vào bàn phím máy tính, bàn phím cột bơm. Có như vậy mới giữ nguyên hiện trạng gian lận mà chủ thể kinh doanh đã cài đặt ban đầu, vì chỉ cần nhả điện, bấm một phím trên cột bơm, trên máy vi tính... thì

hành vi gian lận sẽ được phi tang ngay.

Một số kết quả đạt được và nguyên nhân

Như vậy, tình trạng vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại có xu hướng giảm qua các năm, thể hiện ở số vụ vi phạm hành chính và số tiền xử phạt vi phạm hành chính giảm dần từ năm 2011 đến năm 2015. Đặc biệt là các hành vi vi phạm về hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng vi phạm quyền sở hữu trí tuệ, hàng không đảm bảo an toàn thực phẩm giảm đáng kể. Nhiều vụ việc vi phạm có quy mô lớn, liên quan đến nhiều lĩnh vực đã được các lực lượng chức năng trên địa bàn phát hiện và xử lý kịp thời. Hoạt động xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại trên địa bàn tỉnh Gia Lai đã góp phần ổn định thị trường, bảo vệ sản xuất và lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng, góp phần thực hiện thắng lợi các giải pháp phát triển kinh tế, bình ổn thị trường, đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh. Những kết quả đạt được trong công tác xử phạt vi phạm hành chính trong công tác chống buôn lậu trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua là nhờ một số thuận lợi sau:

Thứ nhất, được sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời và thống nhất của các Bộ, Ngành trung ương và các cơ quan chức năng tại địa phương. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trên lĩnh vực thương mại ngày càng hoàn thiện, tạo hành lang pháp lý quan trọng cho các lực lượng chức năng kiểm tra và xử phạt đối với các hành vi vi phạm hành chính trên địa bàn.

Thứ hai, công tác nắm bắt tình hình thực tế, công tác trinh sát, cài cắm nhân môi của các lực lượng chức năng tại địa phương có hiệu quả nên công tác chống buôn lậu, hàng giả và gian lận thương mại trên địa bàn tỉnh đã đạt được những kết quả đáng khích lệ, nhiều vụ việc phức tạp được phát hiện và xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

Thứ ba, công tác phối hợp với các lực lượng đồng bộ, nhịp nhàng, chặt chẽ, không rò rỉ thông tin đặc biệt là các đoàn kiểm tra liên ngành. Nhờ đó

việc phát hiện và xử phạt các hành vi vi phạm về hàng cấm, hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng nhập lậu, gian lận trong đo lường,.. gặp nhiều thuận lợi.

Thứ tư, công tác kiểm tra, kiểm soát đối với các mặt hàng trọng điểm được chú trọng, đặc biệt là đối với mặt hàng thuốc lá điều nhập lậu, xăng dầu, gỗ, thực phẩm, mỹ phẩm, rượu, thuốc chữa bệnh, phân bón.. Thủ đoạn, phương thức của các đối tượng vi phạm ngày càng tinh vi và xảo quyệt nhưng các lực lượng chức năng đã phát hiện và xử lý nhiều vụ việc vi phạm.

2.3.4. Những hạn chế, bất cập về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại tại tỉnh Gia Lai

Thứ nhất, mặc dù hệ thống văn bản pháp luật đang ngày càng hoàn thiện nhưng một số quy định còn chưa đồng bộ, vẫn còn trường hợp nhiều cơ quan tiến hành thanh tra, kiểm tra cùng một nội dung tại một cơ sở kinh doanh gây khó khăn cho cơ sở trong quá trình kinh doanh. Một số Nghị định; Thông tư chưa phù hợp với tình hình thực tế nhưng chậm được sửa đổi, bổ sung. Cụ thể:

- Luật Thương mại 2005 quy định cơ quan Quản lý thị trường có thẩm quyền kiểm tra những hành vi vi phạm pháp luật về thương mại tại điều 320; nhưng không quy định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với lực lượng Quản lý thị trường tại điều 11 hành vi vi phạm quy định về đăng ký giá, kê khai giá hàng hóa, dịch vụ và điều 38 hành vi vi phạm quy định về sử dụng hóa đơn khi bán hàng hóa, dịch vụ.

- Nghị định 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng: Tại điều 10 quy định mức phạt tiền đối với hành vi sản xuất, buôn bán hàng cấm theo trị giá hàng hóa vi phạm. Tuy nhiên, hàng cấm không thể xác định được trị giá theo quy định tại điều 60 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

- Nghị định 163/2013/NĐ-CP ngày 11/12/2013 Quy định về xử phạt vi

phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất, phân bón và vật liệu nổ công nghiệp không quy định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với lực lượng Quản lý thị trường hoặc chỉ xử phạt trong lĩnh vực sản xuất, không quy định chế tài xử phạt đối với hành vi vi phạm về buôn bán phân bón không đảm bảo chất lượng, kém chất lượng, chưa đề cập đến phân bón giả.

- Nghị định 178/2013/NĐ-CP xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm. Tại điều 24 của Nghị định này, một số hành vi vi phạm được điều chỉnh xử phạt điều kiện về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của 3 cấp (cấp xã, huyện và tỉnh) với mức phạt khác nhau. Tuy nhiên trên địa bàn tỉnh Gia Lai, các ngành chưa tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản phân cấp quản lý cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

Thứ hai, Gia Lai là tỉnh miền núi, có 03 huyện biên giới: Đức Cơ, Chu Prông và Ia Grai tiếp giáp đường biên giới; tuy nhiên, theo quy định tại Thông tư 07/2014/TT-BCT ngày 14/2/2014 của Bộ Công Thương thì kiểm soát viên trung cấp công tác tại Chi cục QLTT Gia Lai không được cấp thẻ kiểm tra thị trường. Trong khi Kiểm soát viên trung cấp tại Chi cục QLTT Gia Lai là 25 người, chiếm 24,27% trong tổng số biên chế. Do đó, không đủ thẻ kiểm tra gây khó khăn cho việc kiểm tra và xử lý hành chính.

Thứ ba, số cán bộ được cấp chứng chỉ lấy mẫu phân bón còn ít (QLTT: 14 cán bộ; Sở nông nghiệp & PTNT: 03 cán bộ được cấp chứng chỉ). Chi phí giám định các tiêu chí phân bón cao trong khi kinh phí hoạt động kiểm tra, kiểm soát của lực lượng Quản lý thị trường rất khó khăn từ đó phần nào ảnh hưởng đến công tác kiểm tra kiểm soát.

Thứ tư, hàng hóa sản xuất tại Việt Nam tuy đa dạng, phong phú nhưng nhiều chủng loại, phân khúc chưa đáp ứng được nhu cầu của người tiêu dùng. Trong khi đó, hàng hóa của nước ngoài với mẫu mã đẹp, giá rẻ, cùng với tâm lý mua sắm của người tiêu dùng, đặc biệt là địa bàn nông thôn quan tâm chủ yếu đến yếu tố giá và mẫu mã, tạo cơ hội cho tình trạng buôn bán hàng lậu,

hàng giả và gian lận thương mại tồn tại.

Thứ năm, công tác dự báo tuy đã có những kết quả đáng khích lệ, nhưng với diễn biến thị trường ngày càng phức tạp, nhiều chủ thể kinh doanh; hoạt động của các đối tượng vi phạm ngày càng tinh vi theo hệ thống, các ổ nhóm hoạt động có tổ chức và có liên hệ với mạng lưới trong và ngoài nước dẫn đến dự báo trên một số mặt vẫn chưa kịp thời, chưa chính xác.

Thứ sáu, năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của một số cán bộ, công chức làm công tác chống buôn lậu và gian lận thương mại còn hạn chế, chưa đồng đều, chưa được đào tạo chuyên sâu để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ như: quản lý rủi ro, kiểm tra xuất xứ hàng hóa, xác định trị giá, nghiệp vụ trình sát,... ngoài ra còn e dè, chưa quyết liệt trong công tác đấu tranh với các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.

Thứ bảy, chưa khám phá, xử lý được các đường dây, ổ nhóm buôn bán, vận chuyển hàng cấm, hàng nhập lậu, sản xuất buôn bán hàng giả hoạt động có tổ chức quy mô lớn.

Thứ tám, một số ngành lực lượng kiểm tra, kiểm soát còn thiếu biên chế, kinh phí hạn hẹp, phương tiện đã thiếu và lạc hậu; trong khi đó địa bàn rộng lớn, chia cắt, phương tiện, trang thiết bị phục vụ cho công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường chưa đáp ứng được yêu cầu trong tình hình mới.

Thứ chín, công tác quản lý địa bàn mới chỉ dừng lại ở việc thống kê, chưa đi sâu, đi sát theo dõi nắm bắt các đối tượng buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả để kịp thời tổ chức kiểm tra ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm, chưa kịp thời xây dựng phương án, kế hoạch kiểm tra, giúp cấp ủy, chính quyền địa phương thực hiện công tác quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại, chống thất thu thuế.

Thứ mười, công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật của các ngành, địa phương có triển khai nhưng chưa thường xuyên. Các nhà sản xuất, các đơn vị sở hữu quyền trí tuệ, các đơn vị bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ chưa nhiệt tình

phối hợp với các lực lượng chức năng để nhận diện hàng giả, hàng nhái nhãn mác của các thương hiệu có uy tín để củng cố hồ sơ tiến hành xử lý.

Thứ mười một, một số người dân khu vực biên giới còn tham gia vận chuyển hàng lậu và tiếp tay cho hoạt động buôn lậu, gian lận thương mại.

Thứ mười hai, công tác tuần tra, kiểm soát còn mang tính hành chính nên hiệu quả phát hiện, ngăn chặn buôn lậu còn hạn chế. Công tác phát hiện, bắt giữ các vụ việc vi phạm mới chủ yếu nhằm mục đích bắt giữ đối tượng, thu giữ hàng hóa chứ chưa đi sâu điều tra mở rộng vụ việc, xác lập chuyên án, đấu tranh với các vụ buôn lậu lớn, có tổ chức, có đường dây. Việc thực hiện các biện pháp trinh sát còn chưa đạt hiệu quả cao.

Thứ mười ba, phương tiện, trang thiết bị phục vụ cho công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu công tác.

Thứ mười bốn, các nhà sản xuất chân chính, các đơn vị sở hữu quyền trí tuệ chưa nhiệt tình hợp tác với các lực lượng chức năng trong việc tuyên truyền để nhận biết chính xác hàng thật-hàng giả, hoạt động sản xuất buôn bán hàng nhái nhãn mác các thương hiệu nổi tiếng, gây khó khăn cho hoạt động kiểm tra, kiểm soát thị trường.

Thứ mười lăm, công tác kiểm tra nội bộ, giám sát, giáo dục về phẩm chất đạo đức, tác phong làm việc của cán bộ công chức ở một số cơ quan chưa được quan tâm, chưa thực hiện thường xuyên.

Kết luận Chương 2

Qua thực tiễn vi phạm và xử phạt vi phạm pháp luật hành chính trong lĩnh vực thương mại tại tỉnh Gia Lai có thể rút ra một số một số kết luận như sau:

Thứ nhất, các vi phạm pháp luật hành chính về thương mại ở địa phương có xu hướng giảm nhưng vẫn nhiều. Tình trạng nhập lậu, mua bán hàng cấm và gian lận thương mại và vi phạm về giá diễn biến phức tạp, đặc

biệt là các dịp lễ, tết. Các đối tượng kinh doanh có những hành vi vi phạm tinh vi hơn để đối phó với các lực lượng chức năng.

Nhiều chủ thể vi phạm ngày càng thành thạo trong việc lợi dụng các kẽ hở pháp luật hoặc tìm kiếm những mối liên kết để thực hiện các vi phạm khiến cho việc phát hiện ngày càng khó khăn.

Thứ hai, Địa bàn rộng lớn, địa hình phức tạp và các tuyến đường giáp ranh dài nên công tác tổ chức tuần tra, kiểm soát chống buôn lậu, gian lận thương mại gặp rất nhiều khó khăn trong việc triển khai các biện pháp nghiệp vụ kiểm soát.

Thứ ba, việc xử phạt hành chính hiện nay mặc dù có tăng nhưng tính răn đe vẫn chưa cao, mức phạt vẫn chưa tương xứng với mức độ vi phạm nên tình trạng chấp nhận xử phạt để tiếp tục vi phạm vẫn xảy ra.

CHƯƠNG 3

PHƯƠNG HƯỚNG VÀ CÁC GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI TỪ THỰC TIỄN TỈNH GIA LAI

3.1. Nhu cầu nâng cao hiệu quả xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại tại tỉnh Gia Lai

Mục đích của xử phạt vi phạm hành chính nói riêng và của xử lý vi phạm hành chính nói chung là ngăn chặn, phòng ngừa những hành vi vi phạm pháp luật trong quản lý nhà nước. Việc xử phạt vi phạm hành chính là một loại cưỡng chế nhà nước. Bên cạnh việc sử dụng các biện pháp thuyết phục, vận động thì các biện pháp cưỡng chế nhà nước có vai trò, ý nghĩa rất lớn trong việc bảo đảm kỷ luật, kỷ cương, bảo đảm pháp chế. Có thể khẳng định, không có cưỡng chế, không có xử phạt vi phạm hành chính thì sẽ không đảm bảo được trật tự, đảm bảo được quyền và lợi ích của nhà nước cũng như của mỗi cá nhân, tổ chức.

Xuất phát từ những bất cập, hạn chế trong các quy định của pháp luật cũng như thực tiễn hoạt động tổ chức thực hiện pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại từ thực tiễn tỉnh Gia Lai, kết hợp với vai trò phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh cũng như góp phần vào việc phát triển chung của đất nước.. Chính vì vậy, việc hoàn thiện pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại cũng như tổ chức thực hiện là một yêu cầu tất yếu khách quan và cấp bách trong giai đoạn hiện nay của tỉnh Gia Lai nói riêng và đất nước ta nói chung.

Bên cạnh đó là sự ra đời của Luật xử lý vi phạm hành chính 2012 cùng với hệ thống pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại nói riêng đã có những đóng góp không nhỏ trong công tác phòng ngừa,

đấu tranh có hiệu quả đối với các vi phạm hành chính ở nước ta, giữ vững ổn định, trật tự an toàn xã hội để phát triển kinh tế - xã hội. Trong lĩnh vực thương mại, những quy định về hành vi vi phạm hành chính và các chế tài xử phạt vi phạm hành chính về thương mại đã đóng vai trò tích cực, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về thương mại. Thông qua các đợt thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật thương mại, cơ quan có thẩm quyền đã kịp thời phát hiện và xử phạt các hành vi vi phạm hành chính về lĩnh vực này, đồng thời ngăn ngừa các hành vi vi phạm có thể xảy ra trong tương lai. Việc áp dụng các hình thức xử phạt hành chính đối với cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm đã tác động phần nào đến ý thức chấp hành pháp luật về thương mại của các cá nhân, tổ chức. Tuy nhiên trong thực tế, pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại hiện hành cũng như hoạt động tổ chức thực hiện còn tồn tại nhiều vấn đề bất cập sau:

Thứ nhất, tình trạng các địa phương quá phụ thuộc vào văn bản hướng dẫn của Trung ương, dẫn đến tình trạng không triển khai thực hiện văn bản, cá biệt có trường hợp không triển khai xử lý vi phạm hành chính với lý do không có Thông tư hướng dẫn, trong khi Nghị định quy định rất chi tiết. Bên cạnh lý do thiếu văn bản của Chính phủ quy định chi tiết hoặc hướng dẫn thi hành do ban hành quá chậm dẫn đến nhiều địa phương, bộ, ngành, các lực lượng có thẩm quyền xử phạt gặp nhiều vướng mắc, lúng túng khi triển khai thực hiện nên tình trạng thi hành không thống nhất, hoặc vẫn thực hiện theo quy định cũ hoặc “án binh bất động” ảnh hưởng đến hiệu quả thực sự của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 trong đời sống xã hội, đặc biệt công tác phối hợp cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính gặp rất nhiều khó khăn, lúng túng. Khi cơ quan xử phạt ra quyết định cưỡng chế và yêu cầu phối hợp thì cơ quan chức năng khác không phối hợp hoặc kéo dài thời gian, dẫn đến hết thời hiệu xử phạt mà không ai chịu trách nhiệm.

Thứ hai, nhiều quy định của Luật Thương mại đang dần bộc lộ những hạn chế, bất cập về nội dung các chế độ, về cách thức và quy trình tổ chức thực hiện.

Thứ ba, hiện tượng cơ quan, cá nhân có thẩm quyền làm ngơ không xử lý vi phạm hành chính hoặc người vi phạm không chấp hành quyết định xử phạt hoặc nộp tiền phạt song không chấp hành hình phạt bổ sung và biện pháp khắc phục hậu quả. Việc xử lý vi phạm hành chính của một số cá nhân, cơ quan có thẩm quyền trong một số trường hợp chưa bảo đảm nguyên tắc xử lý vi phạm hành chính, cụ thể không đúng thẩm quyền, vẫn còn tình trạng nể nang trong xử lý, dẫn đến kéo dài thời gian, gây nên tình hình phức tạp và ảnh hưởng đến lòng tin của người dân vào các cơ quan công quyền.

Thứ tư, hệ thống hình thức xử phạt theo quy định của Luật chưa đa dạng, thiếu linh hoạt nên ảnh hưởng đến hiệu quả thực thi. Ví dụ, Luật quy định hình thức xử phạt chính và hình thức xử phạt bổ sung nhưng trên thực tế hình thức xử phạt bổ sung như tịch thu tang vật, hàng hóa vi phạm nặng hơn hình thức xử phạt chính bằng tiền. Bên cạnh đó, việc quy định mỗi hành vi vi phạm phải chịu một hình thức xử phạt hành chính theo Khoản 3 Điều 21 Luật xử lý vi phạm hành chính 2012 không phù hợp với thực tiễn gây khó khăn cho việc xử lý vi phạm trong lĩnh vực thương mại.

Thứ năm, về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, Luật xử lý vi phạm hành chính 2012 cũng đã bổ sung thẩm quyền áp dụng các hình thức xử phạt, vi phạm hành chính tăng thẩm quyền xử phạt của các chức danh cơ sở để đảm bảo hiệu quả của công tác xử phạt vi phạm hành chính. Tuy nhiên, việc bổ sung số lượng này so với thực tiễn vẫn là chưa đủ. Trong số đó, một số chức danh trong quá trình thực thi nhiệm vụ phát hiện ra vi phạm hành chính nhưng không có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính; một số lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý chuyên ngành nhưng người có thẩm quyền của ngành đó lại không có thẩm quyền xử phạt nên gây nhiều khó khăn về thủ tục

cũng như trách nhiệm giải quyết.

Thứ sáu, thực tế cho thấy hành vi vi phạm trong lĩnh vực thương mại là một trong những hành vi xảy ra phổ biến và hiện đang là vấn đề được đề cập nhiều trên các phương tiện thông tin đại chúng ở nước ta hiện nay, các thiệt hại do hành vi này gây ra có chiều hướng ngày càng gia tăng và nghiêm trọng. Trong khi đó, công tác kiểm tra, kiểm soát gặp rất nhiều khó khăn về phương tiện, trang thiết bị kỹ thuật và nhất là đội ngũ các bộ làm công tác.. nên công việc chưa bao quát được hết mọi khía cạnh. Do đó, không thể tránh khỏi rất nhiều trường hợp vi phạm hành chính về thương mại trên thực tế không bị phát hiện và xử lý. Mức xử phạt thấp, biện pháp khắc phục hậu quả, hình phạt bổ sung còn nhiều bất cập không đủ sức răn đe, làm giảm vai trò của chính sách pháp luật. Đây là những yêu cầu, đòi hỏi đặt ra cho việc xem xét, hoàn thiện các quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại từ thực tiễn tỉnh Gia Lai trong thời gian tới.

3.2. Phương hướng nâng cao hiệu quả xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại từ thực tiễn tỉnh Gia Lai

Để nâng cao hiệu quả hoạt động xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại trước hết đòi hỏi phải hoàn thiện hệ thống pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại. Để thực hiện được mục đích đó, trước hết cần phải có những phương hướng cụ thể như sau:

Thứ nhất, nâng cao hiệu quả xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại từ thực tiễn tỉnh Gia Lai phải trên cơ sở đường lối chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại

Thứ hai, phải bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính và của tổng thể hệ thống pháp luật Việt Nam kết hợp với việc vận dụng linh hoạt vào đặc điểm, tình hình của tỉnh Gia Lai một cách có hiệu quả.

Thứ ba, tiếp thu kinh nghiệm quý báu của quốc tế cũng như các địa phương khác trong việc xây dựng, phát triển và hoàn thiện hệ thống pháp luật xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại tại tỉnh Gia Lai. Trên cơ sở kế thừa kinh nghiệm xây dựng pháp luật những năm qua, việc hoàn thiện hệ thống pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại phải đảm bảo phù hợp và đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính cũng như cải cách bộ máy nhà nước.

Thứ tư, công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại đòi hỏi phải phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh Gia Lai trong giai đoạn hiện nay và những năm tiếp theo; đáp ứng được yêu cầu của công tác đấu tranh phòng, chống vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại.

Thứ năm, tăng cường bảo đảm các quyền cơ bản của công dân, bảo đảm quyền con người, đề cao tính dân chủ, công khai, công bằng và minh bạch trong việc xây dựng, ban hành và áp dụng pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại. Đồng thời, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả của quản lý nhà nước, xử lý nghiêm minh, triệt để, kịp thời, đúng pháp luật các vi phạm hành chính, giữ vững an ninh, trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường lành mạnh để phát triển kinh tế - xã hội.

Thứ sáu, công cuộc cải cách thủ tục xử phạt vi phạm hành chính phải đảm bảo tính đơn giản, rõ ràng, hiệu quả, tạo thuận lợi cho người dân nhưng không làm bất lợi cho các cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính; Đồng thời xác lập cơ chế giám sát, kiểm tra chặt chẽ nhằm ngăn chặn kịp thời và phòng ngừa hiệu quả các vi phạm từ phía các cơ quan nhà nước, công chức nhà nước thi hành công vụ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại.

Nhằm đáp ứng yêu cầu, phù hợp với các nguyên tắc nêu trên, việc hoàn thiện pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại từ

thực tiễn tỉnh Gia Lai cần phải tiến hành theo những giải pháp cụ thể, rõ ràng, theo đúng lộ trình để tiến tới hạn chế dần những hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại.

3.3. Các giải pháp nâng cao hiệu quả xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại từ thực tiễn tỉnh Gia Lai

3.3.1. Các giải pháp hoàn thiện quy định pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại từ thực tiễn tỉnh Gia Lai

Nhằm góp phần tăng cường cải cách pháp chế, hạn chế các vi phạm trong lĩnh vực thương mại, đòi hỏi phải hoàn thiện pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực này nhằm đảm bảo tính thống nhất, tăng hiệu quả xử phạt vi phạm hành chính. Pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại, xét về cơ bản đã tạo được một hành lang pháp lý cho việc xử lý hành chính các hành vi vi phạm pháp luật thương mại giúp cho các bên có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có cơ sở pháp lý để bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Tuy nhiên, pháp luật về xử phạt hành chính trong lĩnh vực thương mại vẫn còn những điểm hạn chế nhất định làm cho công tác xử phạt vi phạm hành chính chưa thực sự phát huy được hiệu quả trên thực tế cũng như không đảm bảo tính răn đe, giáo dục ý thức tuân thủ pháp luật của công dân. Xuất phát từ những bất cập, hạn chế của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại hiện hành, có thể đề ra một số giải pháp nhằm hoàn thiện những quy định về xử phạt vi phạm hành chính thương mại cụ thể như sau:

Thứ nhất, hoàn thiện những quy định về hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại:

Trước hết, nghiên cứu bổ sung các quy định pháp luật về hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại những hành vi còn thiếu như bổ sung hành vi kinh doanh phân bón không đạt chất lượng so với công bố trên nhãn tại Nghị định 163/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy

định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp; rà soát, bổ sung các quy định về sở hữu trí tuệ để điều chỉnh những vấn đề mới phát sinh; bổ sung quy định về quy chuẩn quốc gia về phân bón vô cơ;...

Hai là, cần kiểm tra, cụ thể hóa những hành vi vi phạm còn mang tính chất chung chung dễ gây hiểu nhầm trong việc thực hiện. Những điểm bất cập trong quy định của Luật cũng như Nghị định hướng dẫn được bộc lộ trong quá trình đưa vào thực hiện trong thực tiễn. Từ đó, xem xét, sửa đổi, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản luật nhằm hoàn thiện các quy định của pháp luật về hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, phù hợp với yêu cầu đấu tranh phòng chống vi phạm pháp luật hiện nay và giai đoạn tiếp theo.

Thứ hai, hoàn thiện những quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại:

Tình hình vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại trên địa bàn tỉnh Gia Lai đang diễn ra phức tạp, các cơ quan chức năng đã xử lý nhiều vụ việc vi phạm nhưng vẫn chưa tương xứng với tình hình thực tế, chưa đáp ứng yêu cầu thực tế. Tuy nhiên, hệ thống các hình thức xử phạt hiện tại còn nhiều bất cập, chồng chéo, khi áp dụng không phù hợp với tình hình thực tế. Một số quy định xử phạt chưa đủ tính răn đe để có thể đấu tranh một cách hiệu quả đối với vi phạm hành chính. Để giải quyết triệt để các vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại, cần quy định một hệ thống các biện pháp xử phạt hoàn thiện đáp ứng yêu cầu hiện tại, mức xử phạt của một số hành vi cao hơn và bãi bỏ một số quy định chồng chéo, không cần thiết.

Một là, cần nghiên cứu, thay đổi và hoàn thiện mức xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại: Đối với hình thức phạt tiền, đây là một biện pháp có vai trò quan trọng trong việc đấu tranh phòng, chống vi phạm hành chính. Tuy nhiên, một số quy định về khung tiền phạt và mức tiền phạt

lại quy định chung cho các hành vi mà không xem xét đến quy mô, mức độ vi phạm của các đối tượng vi phạm. Do đó, cần quy định hợp lý hơn về khung tiền phạt và mức phạt tiền. Khung tiền phạt phải căn cứ vào tính chất, mức độ vi phạm từ thấp đến cao và khung tiền phạt không nên quá rộng và cách xa nhau. Để phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội hiện nay, tránh sự lạc hậu của các quy định pháp luật, mức phạt tiền không nên quy định theo số tiền cụ thể mà nên theo một con số tỷ lệ với mức tiền do vi phạm mà có. Cách thức này đảm bảo quy phạm sẽ có giá trị lâu dài, không phải sửa đổi nhiều do sự thay đổi của nền kinh tế.

Hai là, cần hoàn thiện hệ thống các quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại, tránh chồng chéo. Hệ thống các quy định xử phạt vi phạm pháp luật là căn cứ để các cơ quan chức năng xử phạt đối với các hành vi vi phạm hành chính, tuy nhiên hiện nay nhiều văn bản quy phạm pháp luật do cùng cấp ban hành nhưng quy định mức xử phạt, hình thức xử phạt khác nhau ở cùng một hành vi. Do đó, việc rà soát lại và thu gọn các quy định xử phạt hành chính làm cho hệ thống các quy định xử phạt vi phạm hành chính đơn giản hơn, chặt chẽ, có tính khả thi cao và đảm bảo tính thống nhất trong xử phạt vi phạm hành chính là điều cần thiết trong giai đoạn hiện nay. Thực hiện thu gọn các quy định xử phạt theo hướng bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung các quy định đã không còn phù hợp. Cụ thể như bãi bỏ quy định xử phạt đối với hoạt động kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh tại Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng để phù hợp với Luật đầu tư 2015 và quy luật phát triển của nền kinh tế thị trường; rà soát, khắc phục sự chồng chéo về công tác giám định hàng hóa;...

Ba là, bổ sung thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại: Để đảm bảo hoạt động thanh tra, kiểm tra đạt được hiệu quả

mong muốn, cần bổ sung quy định về thẩm quyền xử phạt đối với các nhóm vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại theo quy định tại Luật Thương mại 2005 cho cơ quan có hoạt động đặc thù như cơ quan QLTT nhằm đáp ứng yêu cầu thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại được kịp thời. Cụ thể, bổ sung thẩm quyền cho lực lượng Quản lý thị trường xử phạt hành vi vi phạm quy định về đăng ký giá, kê khai giá hàng hóa, dịch vụ và quy định về sử dụng hóa đơn khi bán hàng hóa, dịch vụ; bổ sung thẩm quyền tịch thu phân bón đã bị đình chỉ sản xuất, đình chỉ tiêu thụ cho Chủ tịch UBND cấp huyện, tỉnh, Thanh tra chuyên ngành, ...

3.3.2. Các giải pháp nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại từ thực tiễn tỉnh Gia Lai

Thứ nhất, công tác tuyên truyền, vận động:

Công tác tuyên truyền, vận động phải luôn được chú trọng và thường xuyên với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị; UBMT Tổ quốc Việt Nam tỉnh phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan thông tin đại chúng, lồng ghép các nội dung về tăng cường công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả gắn với phong trào thi đua yêu nước ở địa phương, ở đơn vị, qua đó tác động đến các tầng lớp nhân dân nâng cao cảnh giác, không tiêu thụ, tàng trữ, sử dụng hàng giả, hàng không rõ xuất xứ và lựa chọn hàng đảm bảo chất lượng, bên cạnh đó tuyên truyền đến các chủ thể sản xuất, kinh doanh, người dân số điện thoại đường dây nóng của Ban chỉ đạo 389 quốc gia, Ban chỉ đạo 389 tỉnh, để mọi tổ chức cá nhân tố giác tội phạm buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.

Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, Bộ đội Biên phòng làm tốt vai trò tuyên truyền, vận động trong toàn lực lượng nói không với hàng giả, hàng kém chất lượng, không tiếp tay cho buôn lậu, cũng như tăng cường công tác chỉ đạo, chống ma túy, hàng giả, gian lận thương mại, vận động quần chúng nhân dân giao nộp vũ khí, súng độ chế, vật liệu nổ, bám sát địa bàn đường biên giới không để

cho hàng lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng.. xâm nhập vào địa bàn tỉnh.

Lực lượng Kiểm lâm tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật tại các thôn, làng, thực hiện việc ký cam kết đối với tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sống gần rừng không tiếp tay cho nạn phá rừng, săn bắt, mua bán động vật rừng.

Lực lượng Quản lý thị trường phải tổ chức ký cam kết với các tổ chức sản xuất, kinh doanh trên địa bàn về việc không sản xuất kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu và sản xuất kinh doanh hàng giả; đi đôi với công tác kiểm tra, kiểm soát lực lượng QLTT lồng ghép công tác tuyên truyền trực tiếp đến các chủ thể sản xuất kinh doanh những chính sách pháp luật mới.

Sở Thông tin và Truyền thông luôn định hướng các cơ quan thông tấn, báo chí trên địa bàn tỉnh như: Đài phát thanh - Truyền hình tỉnh; Báo Gia lai hàng tháng có chuyên mục truyền hình Công thương, chuyên mục tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật trên truyền hình; các cơ quan báo chí, phát thanh truyền hình trên địa bàn tăng cường tuyên truyền phổ biến pháp luật, cập nhật những tin bài, phản ánh đầy đủ, kịp thời các vụ việc, hành vi vi phạm, các chiêu thức hoạt động để lừa người mua hàng, hướng dẫn pháp luật đến các chủ thể sản xuất kinh doanh, nâng cao kiến thức, kỹ năng mua sắm cho người tiêu dùng, nâng cao ý thức người dân, không tiếp tay, không bao che, vận chuyển, gian lận thương mại, tổ chức nhiều lượt Hội chợ hàng tiêu dùng; dịp cuối năm Sở Công thương vận động các tổ chức triển khai việc đưa hàng Việt về nông thôn; các chương trình hoạt động của BCD 389 quốc gia, BCD 389 tỉnh, cũng như đưa tin địa chỉ, tên các chủ thể sản xuất, kinh doanh vi phạm; ngoài ra các website của các ngành như Quản lý thị trường, Sở Công thương, Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Sở Giao thông vận tải, Sở Y tế luôn cập nhật các tin bài và có mục phổ biến tuyên truyền pháp luật.

Thứ hai, việc xử phạt phải tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về

hành vi vi phạm, về thời hạn, thời hiệu, về thẩm quyền xử phạt, trình tự thủ tục, nguyên tắc xử phạt:

Thực tế cho thấy, hậu quả do vi phạm hành chính gây ra trong lĩnh vực thương mại sẽ giảm đi rất nhiều nếu việc phát hiện, xử phạt vi phạm nhanh chóng, kịp thời, công minh, triệt để, đúng pháp luật. Để phát hiện kịp thời các vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại thì các cơ quan quản lý nhà nước cần tăng cường các biện pháp quản lý, khuyến khích được sự vào cuộc của quần chúng nhân dân trong việc phát hiện, trình báo khi có vi phạm xảy ra.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết: “Khi đã có chính sách đúng, thì sự thành công hoặc thất bại của chính sách đó là do nơi cách tổ chức công việc, nơi lựa chọn cán bộ và do nơi kiểm tra. Nếu ba điều ấy sơ sài, thì chính sách đúng mấy cũng vô ích” [14]. Đồng thời, tăng cường tổ chức và hoạt động thanh tra, kiểm tra, tập trung giải quyết khiếu kiện của nhân dân, coi đó là công cụ quan trọng để đảm bảo hiệu lực quản lý nhà nước, quyền làm chủ của nhân dân, thiết lập trật tự, kỷ cương xã hội.

Gia Lai là một tỉnh đang trên đà đô thị hóa và phát triển kinh tế nên công tác quản lý về thương mại và xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại càng có tầm quan trọng đặc biệt trong quá trình thực hiện nhiệm vụ đó, vì vậy đòi hỏi cần phải tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát hoạt động thương mại, xử lý nghiêm minh, kịp thời các vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại. Để có quyết định đúng pháp luật, giải pháp được thực hiện tối ưu, sai sót được phát hiện kịp thời, hạn chế những vi phạm trong quản lý thương mại trên địa bàn thì công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát phải được tiến hành thường xuyên, các hành vi vi phạm pháp luật thương mại phải được xử lý nghiêm khắc, theo tác giả cần thực hiện tốt một số điểm sau:

Một là: áp dụng linh hoạt các hình thức, phương pháp kiểm tra, kiểm soát như các hình thức thường xuyên, đột xuất, định kỳ, phương pháp trực tiếp và gián tiếp, phải có chương trình, kế hoạch kiểm tra, kiểm soát dài hạn

và ngắn hạn, tránh kiểm tra, kiểm soát một cách tùy tiện.

Hai là: phải công khai và dân chủ hoá trong quá trình kiểm tra, kiểm soát. Hoạt động kiểm tra phải được tiến hành công khai. Việc kiểm tra, đánh giá, kết luận vi phạm phải dựa trên những căn cứ, chứng cứ rõ ràng, không được quy chụp hoặc theo ý kiến chủ quan của người thực thi nhiệm vụ kiểm tra.

Ba là: Đảm bảo nguyên tắc mọi vi phạm pháp luật về thương mại đều phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật, không cho phép một ai dựa vào quyền thế để làm trái pháp luật. Kiên quyết chống mọi hành vi bao che, nương nhẹ, nể nang người vi phạm pháp luật dưới bất kỳ hình thức nào.

Bốn là: triệt để tuân thủ trình tự, thủ tục xử lý vi phạm hành chính. Thực tế đã phản ánh, nhiều cá nhân vi phạm và người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính thoả thuận sử dụng “giải pháp dung hoà”, “cả hai cùng có lợi” bằng cách “cưa đôi” số tiền bị xử phạt; người có thẩm quyền xử phạt nhận số tiền này, coi là tiền của riêng mình và “bỏ qua” vi phạm không làm thủ tục xử phạt đối với cá nhân vi phạm.

Ngoài ra, cần quan tâm đến chất lượng, hiệu lực, hiệu quả của các quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại. Để làm được điều này, việc xử phạt vi phạm phải nhanh chóng, kịp thời, công minh, triệt để, đúng pháp luật. Xử phạt vi phạm phải nhanh chóng, kịp thời nghĩa là khi xác định được hành vi vi phạm thì phải tiến hành các bước xử lý trong thời hạn pháp luật quy định, không được kéo dài. Xử phạt vi phạm công minh, triệt để là việc xử lý phải đảm bảo sự công bằng, minh bạch, công khai, đúng người, đúng lỗi, không thiên vị; vi phạm đến đâu xử lý đến đó.

Thứ ba, nâng cao phẩm chất, trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra, kiểm soát và xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại:

Trong mọi hoạt động, con người luôn giữ vị trí trung tâm, yếu tố con

người luôn giữ vai trò quyết định đến hiệu quả của hoạt động đó. Trong hoạt động xử phạt vi phạm hành chính nói chung, xử phạt vi phạm hành chính trong thương mại nói riêng, các chủ thể có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính giữ vai trò bảo đảm tính chính xác và hiệu quả của hoạt động áp dụng luật.

Đội ngũ cán bộ công chức làm nhiệm vụ tham mưu giúp các cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật thương mại, các cá nhân có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại là một trong những yếu tố quan trọng góp phần nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại. Trên thực tế vẫn còn không ít chủ thể có thẩm quyền xử phạt hiểu chưa đúng, chưa đủ các quy định về xử lý vi phạm hành chính nói chung và xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại nói riêng nên áp dụng không đúng quy định của pháp luật, ảnh hưởng đến hiệu quả xử lý vi phạm. Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cũng như phẩm chất, năng lực của cán bộ là yếu tố quyết định lớn đến tiến độ và chất lượng của văn bản pháp luật, đến việc tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật đó và đến hoạt động phát hiện, xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại. Mặt khác, việc tập huấn kiến thức pháp luật xử lý vi phạm hành chính hiện nay mới chỉ dừng lại ở việc phổ biến nội dung quy định pháp luật mà chưa chú ý đến việc tập huấn chuyên sâu, nâng cao trình độ cho các chủ thể có thẩm quyền xử phạt. Do đó, cần tăng cường tập huấn nghiệp vụ, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất cho đội ngũ cán bộ này góp phần xử phạt vi phạm trong lĩnh vực thương mại một cách nhanh gọn và đúng quy định pháp luật.

Để nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra, kiểm soát và xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại, cần phải quán triệt chủ trương: “Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ toàn diện cả về lý luận chính trị, phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn, và năng lực thực hiện”; cần phải có

sự đổi mới mạnh mẽ trong công tác tổ chức cán bộ, tạo mọi điều kiện cơ sở, vật chất cần thiết cho hoạt động kiểm tra, kiểm soát và xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại với các biện pháp cụ thể sau:

Một là: đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra, kiểm soát và xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại phải thực sự gương mẫu, “vừa hồng, vừa chuyên” như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: “Người cán bộ phải đoàn kết, nhất trí, giữ vững đạo đức, cần, kiệm, liêm, chính, kiên quyết chống quan liêu, tham ô, lãng phí, hết lòng, hết dạ phục vụ nhân dân, chấp hành nghiêm chỉnh chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước”(18).

Hai là: mạnh dạn sử dụng, đề bạt đội ngũ cán bộ trẻ, có phẩm chất, đạo đức và năng lực, được đào tạo chính quy vào giữ các chức vụ có liên quan trong lĩnh vực thương mại. Có quan điểm tích cực trong việc sắp xếp các cán bộ kém năng lực, không đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ được giao, xử lý kiên quyết, nghiêm minh những cán bộ có hành vi vi phạm pháp luật, tiếp tay cho vi phạm pháp luật về thương mại. Phải có kế hoạch, phương thức kiểm tra, đánh giá năng lực cán bộ, phân loại trình độ cán bộ để có kế hoạch đào tạo hiệu quả.

Ba là: chú trọng công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng cán bộ làm công tác xây dựng hoặc tham mưu ban hành văn bản pháp luật về thương mại, xử lý vi phạm hành chính nói chung và xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại nói riêng, tránh tình trạng “đội ngũ cán bộ, công chức nhìn chung chưa ngang tầm nhiệm vụ”. Do tính chất phức tạp của công tác kiểm tra, kiểm soát và xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại nên đội ngũ cán bộ này cần phải chuyên sâu lĩnh vực thương mại, đảm bảo theo đúng tiêu chuẩn và yêu cầu nhiệm vụ của chức danh đảm nhận, ngoài ra phải am hiểu nhiều lĩnh vực khác có liên quan đến thương mại...

Thứ tư, tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan:

Để đảm bảo hoạt động kiểm tra, kiểm soát và xử lý vi phạm hành chính

trong lĩnh vực thương mại được kịp thời, thuận lợi, nhanh chóng, có hiệu quả, không chùng chေó, đảm bảo việc thực thi công vụ được đồng bộ và thống nhất, các ngành chức năng trên địa bàn tỉnh và chính quyền địa phương nhất thiết phải tăng cường công tác phối hợp. Công tác phối hợp phải đảm bảo thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan. Đồng thời, tùy theo yêu cầu cụ thể trong từng giai đoạn, trên từng địa bàn, lĩnh vực và theo chức năng quản lý của các cơ quan quản lý nhà nước ở các địa phương để xây dựng kế hoạch phù hợp với tình hình thực tiễn. Các cơ quan tham gia phối hợp phải có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ, kịp thời theo yêu cầu của cơ quan chủ trì; những vướng mắc phát sinh trong quá trình phối hợp kiểm tra và xử lý vi phạm hành chính phải được trao đổi, thống nhất để kịp thời giải quyết trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan và theo quy định của pháp luật. Hiệu quả công tác phối hợp được nâng cao sẽ tạo thành sức mạnh tổng hợp để phát hiện và xử lý những vụ việc vi phạm hành chính về thương mại phức tạp với quy mô lớn.

Trên thị trường nội địa, các ngành chức năng, các hiệp hội, ngành nghề tăng cường phối hợp đồng bộ, chặt chẽ nhằm kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật: Chi cục Kiểm lâm phối hợp với Công an tỉnh, Chi cục QLTT tỉnh, Bộ đội Biên phòng tỉnh tổ chức kiểm tra các vụ xâm hại đến tài nguyên; Cục Thuế tỉnh phối hợp với Công an tỉnh trong công tác phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật về thuế; Chi cục QLTT tỉnh phối hợp với Chi cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng, Công an tỉnh và các cơ quan chức năng khác tăng cường kiểm tra, kiểm soát đối với các vấn đề, mặt hàng nổi cộm như: mũ bảo hiểm, xăng dầu, phân bón, khí dầu mỏ hóa lỏng, thuốc chữa bệnh, mỹ phẩm và trang thiết bị y tế, an toàn thực phẩm,...

Trên tuyến biên giới lực lượng Hải quan xác định đúng giá trị giá hàng nhập khẩu, phân loại áp mã hàng hóa chính xác, kiểm tra sau thông quan hiệu

quả, hạn chế thấp nhất tình trạng chủ hàng gian lận về giá, trốn thuế, có cơ chế chia sẻ thông tin về chủ hàng, về hàng hóa nhập khẩu với các lực lượng chức năng khác. Phối hợp chặt chẽ với Công an, Bộ đội biên phòng kiểm soát chặt chẽ cư dân qua lại biên giới, trên các tuyến giáp ranh với nước bạn; kiểm tra, giám sát từ khâu nhập khẩu đến khâu tiêu thụ nhằm phòng chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới và các loại tội phạm khác xảy ra trên tuyến biên giới Gia Lai - Ratanakiri.

Kết luận Chương 3

Từ thực tiễn hoạt động xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại trên địa bàn tỉnh Gia Lai cho thấy: để nâng cao hiệu quả xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại tại tỉnh Gia Lai cần quán triệt, tuân thủ các quy định pháp luật về xử lý hành chính nói chung và xử phạt vi phạm hành chính về thương mại nói riêng. Đồng thời, thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại như: tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý trong lĩnh vực thương mại và xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại; Xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật thương mại; phát hiện, xử lý vi phạm nhanh chóng, kịp thời, triệt để, đúng pháp luật; tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, giám sát trong việc thực hiện pháp luật về thương mại; xử lý nghiêm minh, kịp thời các vi phạm hành chính; nâng cao trình độ, nhận thức của đội ngũ cán bộ trong việc thực hiện pháp luật về thương mại.

Để góp phần hoàn thiện pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính, tác giả đã đưa ra hai nhóm giải pháp cơ bản nhằm hoàn thiện các quy định của pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại trên cả nước nói chung và từ thực tiễn tỉnh Gia Lai nói riêng.

KẾT LUẬN

Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước ta đã và đang tích cực tiến hành công cuộc đổi mới toàn diện mọi mặt của đời sống kinh tế - xã hội. Trong bối cảnh ấy, việc từng bước xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật nói chung, cũng như pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính nói riêng là một yêu cầu tất yếu để nâng cao vai trò quản lý nhà nước và quản lý xã hội bằng pháp luật của Nhà nước, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa.

Thực trạng xây dựng và thi hành pháp luật về thương mại và pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính ở Việt Nam trong những năm vừa qua cho thấy, mặc dù Nhà nước đã ban hành rất nhiều văn bản luật cũng như nhiều văn bản dưới luật nhưng nhìn chung hệ thống pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính vẫn còn tồn tại nhiều bất cập thiếu sót như: tình trạng chồng chéo, mâu thuẫn giữa nhiều quy định trong các lĩnh vực, nhiều quy định không cập nhật kịp với sự thay đổi của tình hình kinh tế, xã hội, nhiều quy định thiếu tính khả thi trong thực tế cũng như bỏ trống chưa điều chỉnh nhiều vấn đề liên quan đến xử phạt vi phạm hành chính về thương mại. Những thiếu sót, bất cập này đang ảnh hưởng không nhỏ đến tính hiệu lực, hiệu quả của pháp luật xử phạt vi phạm hành chính về thương mại trong công tác đấu tranh phòng, chống các vi phạm pháp luật trong đời sống xã hội.

Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại là biện pháp quan trọng trong hoạt động quản lý nhà nước về thương mại nhằm duy trì trật tự, kỷ cương, tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước về thương mại.

Hòa vào sự phát triển chung của khu vực và cả nước, kinh tế Gia Lai cũng có những bước tiến dài tương xứng với sự phát triển đa dạng, phong phú, đều khắp các loại hình kinh tế, đáp ứng được nhu cầu về sản xuất và tiêu dùng của nhân dân. Song điều dễ thấy là, bên cạnh những thuận lợi để phát triển kinh tế vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức, đặc biệt, tình hình buôn lậu

và sản xuất kinh doanh trái pháp luật diễn biến phức tạp.

Tuy nhiên, trong thời gian qua, công tác chống buôn lậu, hàng giả và gian lận thương mại cũng có một số hạn chế cả chủ quan lẫn khách quan. Một số văn bản chỉ đạo của các bộ ngành Trung ương chưa thống nhất, chậm sửa đổi đã ảnh hưởng đến công tác kiểm tra, kiểm soát và xử lý của một số ngành, lĩnh vực; nhiều văn bản chỉ đạo, triển khai của các ngành chưa kịp thời, chưa sát với thực tế; sự phối hợp giữa các lực lượng chức năng chưa đồng bộ, còn chông chéo trong công tác thanh tra, kiểm tra, thời gian kiểm tra chưa hợp lý. Hoạt động gian lận trong kinh doanh ngày càng tinh vi, ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống của nhân dân, nhưng các biện pháp xử lý của lực lượng chức năng chưa kiên quyết, chưa đủ răn đe, nhất là với các cơ sở vi phạm nhiều lần.

Với mong muốn góp phần hoàn thiện pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại, nâng cao hiệu quả xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại, tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực này; luận văn đã tập trung nghiên cứu một số vấn đề cơ sở lý luận về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại từ thực tiễn tỉnh Gia Lai; bao gồm: khái niệm, đặc điểm và các loại hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại, các quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại góp phần nâng cao lý luận nhận thức về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại. Thực trạng quy định và thực hiện pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại trên địa bàn tỉnh Gia Lai hiện nay, rút ra một số nguyên nhân, kinh nghiệm về việc xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh. Kết quả trên, bước đầu cung cấp những luận cứ khoa học phục vụ việc tiếp tục nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại nói chung và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về thương mại trên địa bàn tỉnh Gia Lai nói riêng.

Trên cơ sở những quan điểm chỉ đạo của Đảng và Nhà nước về vấn đề

hoàn thiện hệ thống pháp luật nói chung và hoàn thiện về pháp luật thương mại nói riêng, luận văn đã đưa ra hai nhóm giải pháp cơ bản nhằm hoàn thiện các quy định của pháp luật và nâng cao hiệu quả cho hoạt động tổ chức thực hiện pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Muốn xử phạt vi phạm hành chính về thương mại, phòng và chống vi phạm hành chính về thương mại có hiệu quả thì chúng ta phải tiến hành một cách tích cực, đồng bộ và kiên quyết các giải pháp trên.

Trong quá trình tìm hiểu, nghiên cứu Luận văn, do một số điều kiện khách quan nên bài viết không thể tránh khỏi những hạn chế, thiếu sót. Tác giả rất mong nhận được sự quan tâm, góp ý của Quý Thầy, Cô để bổ sung thêm những kiến thức còn thiếu và hoàn thiện thêm lĩnh vực nghiên cứu.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo cáo đánh giá tác động việc ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng - Bộ Công thương, 2015
2. Báo cáo sơ kết 6 tháng đầu năm 2016 – Ban chỉ đạo 389 tỉnh Gia Lai
3. Báo cáo tổng kết Chi cục QLTT tỉnh Gia Lai – Sở Công thương năm 2011, 2012, 2013, 2014, 2015.
4. Báo cáo về đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2014 và một số mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2015 của UBND tỉnh Gia Lai, 2014
5. Báo cáo về đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2015 và một số mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2016 của UBND tỉnh Gia Lai, 2015
6. Báo cáo về tổng kết công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả năm 2011, 2012, 2013 - Ban chỉ đạo 127 tỉnh Gia Lai
7. Báo cáo về tổng kết công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả năm 2014, 2015 - Ban chỉ đạo 389 tỉnh Gia Lai
8. Bộ luật Hình sự nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam 2009.
9. Bộ Tư Pháp (2005), *Bình luận khoa học pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính năm 2002*, Nxb. Tư Pháp,.
10. Các văn bản của Ban chỉ đạo 389 (ban chỉ đạo Quốc gia chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả) của Quốc gia và của tỉnh Gia Lai.
11. Bùi Xuân Đức (2006), “Về vi phạm hành chính và hình thức xử phạt vi phạm hành chính: Những hạn chế và giải pháp đổi mới”, *Tạp chí Nhà*

nước và pháp luật.

12. Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992.
13. Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013.
14. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011
15. Trần Mạnh Hùng (2012), *Trách nhiệm hành chính đối với vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại qua thực tiễn tỉnh Lạng Sơn*, Luận văn thạc sỹ học, Học viện Khoa học xã hội.
16. *Kỷ yếu Hội thảo quốc tế “Xử lý vi phạm hành chính ở Việt Nam”*, Viện Nghiên cứu chính sách, pháp luật và phát triển tổ chức ngày 28-30/12/2010.
17. Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12
18. Luật Hải quan số 54/2014/QH13
19. Luật Thương mại 1997
20. Luật Thương mại số 36/2005/QH11
21. Luật xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13: quy định về xử phạt vi phạm hành chính và các biện pháp xử lý hành chính.
22. Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 124/2015/NĐ-CP ngày 19/11/2015.
23. Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính
24. Nghị định số 115/2013/NĐ-CP ngày 13/10/2013 của Chính phủ Quy định về quản lý, bảo quản tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ, tịch thu theo thủ tục hành chính.
25. Nghị định số 109/2013/NĐ-CP ngày 24/09/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hóa đơn.

26. Nghị định số 97/2013/NĐ-CP ngày 27/08/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí dầu mỏ hóa lỏng.
27. Nghị định số 178/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm.
28. Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/07/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xử lý vi phạm hành chính.
29. Nghị quyết số 24/2012/QH12 ngày 20/6/2012 của Quốc hội về việc thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính.
30. Nghị quyết 41/ NQ-CP ngày 9/6/2015 của Chính phủ về đẩy mạnh công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trong tình hình mới.
31. Pháp lệnh xử phạt vi phạm hành chính năm 1989.
32. Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính năm 2002.
33. Pháp lệnh trọng tài thương mại 2003
34. TS. Lương Minh Tuân, Viện Nghiên cứu lập pháp (2011), *Thực trạng và kiến nghị góp phần hoàn thiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính*, Báo cáo khoa học, Đề tài Xử phạt hành chính, Hà Nội.
35. Vũ Thư (1996), *Chế tài hành chính - Lý luận và thực tiễn*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
36. Nguyễn Thị Thủy (2001), *Thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính*, Luận văn thạc sỹ luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội, Hà Nội.
37. Từ điển Luật học, Bộ Tư pháp – Viện Khoa học pháp lý.
38. Viện Khoa học Pháp lý (2009), *Từ điển Luật học*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội.